

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 64 /2026/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 25 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về chế độ và biểu mẫu báo cáo tình hình thực hiện
và giải ngân vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi
Luật số 90/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi
hành một số điều của Luật Đầu tư công được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số
275/2025/NĐ-CP;*

*Căn cứ Thông tư số 37/2025/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về
chế độ và biểu mẫu báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 62/TTr-STC ngày
05 tháng 5 năm 2026 và Công văn số 4134/STC-ĐTĐT ngày 20 tháng 5 năm
2026, ý kiến thẩm định của Giám đốc Sở Tư pháp tại Báo cáo số 121/BC-STP
ngày 30 tháng 3 năm 2026 và ý kiến thống nhất của Thành viên Ủy ban nhân
dân tỉnh.*

*Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Quy định về chế độ và biểu mẫu
báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh
Quảng Ngãi.*

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về chế độ và biểu
mẫu báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh
Quảng Ngãi.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 04 tháng 6 năm 2026.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3; 
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Vụ pháp chế, Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng ĐDBQH tỉnh và HĐND tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước khu vực XV (địa bàn tỉnh Quảng Ngãi);
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ngãi;
- Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh;
- Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP, các phòng, ban, đơn vị;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH.NNC 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH




Nguyễn Ngọc Sâm

QUY ĐỊNH

Về chế độ và biểu mẫu báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

(Ban hành kèm theo Quyết định số 64/2026/QĐ-UBND)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định về chế độ và biểu mẫu báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công trung hạn và hằng năm (bao gồm vốn ngân sách nhà nước và vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư theo quy định của pháp luật); về chế độ, biểu mẫu báo cáo chuyên đề chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Đối tượng áp dụng: Các sở, ban, ngành, các đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng, kiểm soát giải ngân vốn đầu tư công (sau đây gọi tắt là cơ quan, đơn vị); Ủy ban nhân dân các xã, phường và đặc khu Lý Sơn (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã);

Điều 2. Các loại báo cáo

Thực hiện theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 37/2025/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về chế độ và biểu mẫu báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công (Thông tư số 37/2025/TT-BTC).

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện chế độ báo cáo

Nguyên tắc thực hiện chế độ báo cáo được thực hiện theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 37/2025/TT-BTC; một số quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện cụ thể trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi như sau:

1. Danh mục dự án (bao gồm dự án đầu tư, nhiệm vụ (dự án hoặc chi phí) chuẩn bị đầu tư, nhiệm vụ quy hoạch), số vốn bố trí cho từng ngành, lĩnh vực, chương trình, dự án, của các cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng, kiểm soát giải ngân vốn đầu tư (bao gồm kế hoạch trung hạn, kế hoạch năm, kế hoạch bổ sung, kế hoạch kéo dài, kế hoạch điều chỉnh, kế hoạch vốn ứng trước nếu có).

Đối với nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương, trường hợp Hội đồng nhân dân cấp xã giao tăng so với kế hoạch vốn do Ủy ban nhân dân tỉnh giao thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải báo cáo rõ nguồn vốn giao tăng và tổng hợp đầy đủ vào báo cáo (cột giao kế hoạch vốn của cấp xã tại các biểu mẫu ban hành kèm theo Quy định này).

Các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo đủ các nguồn vốn đầu tư công do đơn vị quản lý bao gồm nguồn vốn được kiểm soát, giải ngân qua Kho bạc nhà nước nơi giao dịch và nguồn vốn do các đơn vị khác được giao kiểm soát, giải ngân theo quy định.

2. Các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện báo cáo chuyên đề vốn Chương trình mục tiêu quốc gia theo Quy định này.

3. Trường hợp các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp xã không thực hiện báo cáo đảm bảo đầy đủ nội dung và đúng thời hạn quy định tại Quy định này, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, xử lý theo quy định.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Báo cáo định kỳ tình hình thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công hằng năm

1. Tên báo cáo: “Báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công kế hoạch năm...”.

2. Nội dung báo cáo:

a) Hằng tháng, các cơ quan, đơn vị báo cáo lũy kế kết quả giải ngân vốn đầu tư công đến hết tháng trước, ước kết quả giải ngân vốn đầu tư công đến hết tháng; báo cáo chi tiết từng dự án, từng nguồn vốn và từng cấp ngân sách (cấp tỉnh, cấp xã) của kế hoạch được giao trong năm, kế hoạch vốn các năm trước được cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân trong năm kế hoạch, kế hoạch vốn ứng trước (nếu có).

b) Đánh giá kết quả đạt được; khó khăn, vướng mắc; nguyên nhân của những khó khăn, vướng mắc dẫn đến chậm giải ngân vốn đầu tư công trong năm; đề xuất giải pháp xử lý, kiến nghị.

3. Cơ quan thực hiện báo cáo:

a) Các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và các đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng vốn đầu tư công; Ủy ban nhân dân cấp xã.

b) Kho bạc Nhà nước khu vực XV (địa bàn tỉnh Quảng Ngãi).

4. Cơ quan nhận báo cáo:

a) Báo cáo của các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã; các đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng vốn đầu tư công: Cơ quan nhận báo cáo là Sở Tài chính.

b) Báo cáo của Kho bạc Nhà nước khu vực XV (địa bàn tỉnh Quảng Ngãi): Cơ quan nhận báo cáo là Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính.

c) Báo cáo của Sở Tài chính: Cơ quan nhận báo cáo là Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Thời hạn gửi báo cáo:

a) Kho bạc Nhà nước khu vực XV (địa bàn tỉnh Quảng Ngãi) báo cáo định kỳ hằng tháng, hằng năm gửi cơ quan nhận báo cáo, cụ thể như sau:

Hằng tháng: Trước ngày 05 của tháng báo cáo. Đối với báo cáo lũy kế thực tế giải ngân vốn đầu tư công 12 tháng, ước giải ngân 13 tháng, báo cáo trước ngày 05 tháng 01 năm sau năm kế hoạch.

Hằng năm (báo cáo 13 tháng): Trước ngày 15 tháng 02 năm sau năm kế hoạch.

b) Các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã; các đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng vốn đầu tư công báo cáo định kỳ hằng tháng, hằng năm gửi cơ quan nhận báo cáo theo thời hạn sau đây:

Hằng tháng: Trước ngày 02 của tháng báo cáo. Đối với báo cáo lũy kế thực tế giải ngân vốn đầu tư công 12 tháng, ước giải ngân 13 tháng, báo cáo trước ngày 02 tháng 01 năm sau năm kế hoạch.

Hằng năm (báo cáo 13 tháng): Trước ngày 10 tháng 02 năm sau năm kế hoạch.

c) Sở Tài chính báo cáo định kỳ hằng tháng, hằng năm gửi cơ quan nhận báo cáo theo thời hạn sau đây:

Hằng tháng: Trước ngày 10 của tháng báo cáo. Đối với báo cáo lũy kế thực tế giải ngân vốn đầu tư công 12 tháng, ước giải ngân 13 tháng, báo cáo trước ngày 10 tháng 01 năm sau năm kế hoạch.

Hằng năm (báo cáo 13 tháng): Trước ngày 22 tháng 02 năm sau năm kế hoạch.

6. Mẫu đề cương báo cáo: Mẫu số 01/TTKHN tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định này.

7. Biểu mẫu số liệu báo cáo: Biểu số 01a/TTKHN, 01b/TTKHN, 01c/TTKHAVU, 01d/TTKHAVU tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này.

a) Hằng tháng, đơn vị báo cáo lũy kế kết quả giải ngân vốn đầu tư công đến hết tháng trước, ước kết quả giải ngân vốn đầu tư công đến hết tháng báo cáo theo Biểu số 01a/TTKHN và Biểu số 01c/TTKHAVU (nếu có phát sinh ứng trong năm).

Riêng tháng 7, ngoài việc báo cáo tháng theo Biểu số 01a/TTKHN và Biểu số 01c/TTKHAVU (nếu có phát sinh ứng trong năm), các đơn vị thực hiện báo cáo lũy kế giải ngân vốn đầu tư công 06 tháng chi tiết danh mục dự án theo nguồn vốn, ngành, lĩnh vực, chương trình đúng theo Biểu số 01b/TTKHN và tình hình giải ngân, thu hồi vốn ứng trước 06 tháng theo Biểu số 01d/TTKHAVU.

b) Hằng năm, đơn vị báo cáo lũy kế giải ngân vốn đầu tư công 13 tháng chi tiết dự án theo Biểu số 01b/TTKHN và tình hình giải ngân, thu hồi vốn ứng trước theo Biểu số 01d/TTKHAVU.

Điều 5. Báo cáo định kỳ tình hình thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công giữa kỳ trung hạn, cả giai đoạn trung hạn

Nội dung báo cáo được thực hiện theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 37/2025/TT-BTC; một số quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện cụ thể trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi như sau:

1. Cơ quan thực hiện báo cáo:

a) Các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và các đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng vốn đầu tư công; Ủy ban nhân dân cấp xã.

b) Kho bạc Nhà nước khu vực XV (địa bàn tỉnh Quảng Ngãi).

2. Cơ quan nhận báo cáo:

a) Báo cáo của các sở, ban, ngành, các đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã; các đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng vốn đầu tư công: Sở Tài chính.

b) Báo cáo của Kho bạc Nhà nước khu vực XV (địa bàn tỉnh Quảng Ngãi): Cơ quan nhận báo cáo là Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính.

c) Báo cáo của Sở Tài chính: Cơ quan nhận báo cáo là Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Thời hạn gửi báo cáo:

a) Kho bạc Nhà nước khu vực XV (địa bàn tỉnh Quảng Ngãi) báo cáo định kỳ giữa kỳ trung hạn, cả giai đoạn trung hạn như sau:

Giữa kỳ trung hạn: Trước ngày 20 tháng 7 năm thứ ba của kế hoạch đầu tư công trung hạn.

Cả giai đoạn trung hạn: Trước ngày 20 tháng 7 năm thứ năm của kế hoạch đầu tư công trung hạn.

b) Các sở, ban, ngành, các đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã; các đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng vốn đầu tư công báo cáo định kỳ giữa kỳ trung hạn, cả giai đoạn trung hạn như sau:

Giữa kỳ trung hạn: Trước ngày 15 tháng 7 năm thứ ba của kế hoạch đầu tư công trung hạn.

Cả giai đoạn trung hạn: Trước ngày 15 tháng 7 năm thứ năm của kế hoạch đầu tư công trung hạn.

c) Sở Tài chính báo cáo định kỳ giữa kỳ trung hạn, cả giai đoạn trung hạn như sau:

Giữa kỳ trung hạn: Trước ngày 25 tháng 7 năm thứ ba của kế hoạch đầu tư công trung hạn.

Cả giai đoạn trung hạn: Trước ngày 25 tháng 7 năm thứ năm của kế hoạch đầu tư công trung hạn.

6. Mẫu đề cương báo cáo: Mẫu số 02/TTKHTH tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định này.

7. Biểu mẫu số liệu báo cáo: Biểu số 02/TTKHTH tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 6. Báo cáo chuyên đề và báo cáo đột xuất

1. Các sở, ban, ngành, các đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã; các đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng vốn đầu tư công thực hiện chế độ báo cáo chuyên đề, báo cáo đột xuất theo văn bản yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Kết cấu, nội dung, phương thức, kỳ hạn báo cáo, thời điểm lấy số liệu, thời hạn báo cáo, nơi nhận báo cáo và các nội dung khác có liên quan sẽ được hướng dẫn tại văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Riêng đối với báo cáo chuyên đề chương trình mục tiêu quốc gia

Nội dung báo cáo được thực hiện theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 37/2025/TT-BTC; một số quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện cụ thể trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi như sau:

a) Các loại báo cáo: Báo cáo hằng tháng, báo cáo kỳ 06 tháng, báo cáo kỳ 13 tháng, báo cáo giữa giai đoạn trung hạn và báo cáo cả giai đoạn trung hạn.

b) Nội dung báo cáo:

Đối với vốn đầu tư công: Thực hiện báo cáo theo khoản 2 Điều 4 kèm theo Quy định này.

c) Cơ quan thực hiện báo cáo

Các sở, ban, ngành, các đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã; các đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng vốn chương trình mục tiêu quốc gia (vốn đầu tư công và chi thường xuyên); Kho bạc Nhà nước khu vực XV (địa bàn tỉnh Quảng Ngãi).

d) Cơ quan nhận báo cáo

Báo cáo của các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã; các đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng vốn chương trình mục tiêu quốc gia (vốn đầu tư công và chi thường xuyên): Cơ quan nhận báo cáo là Sở Tài chính.

Báo cáo của Kho bạc Nhà nước khu vực XV (địa bàn tỉnh Quảng Ngãi): Cơ quan nhận báo cáo là Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính.

Báo cáo của Sở Tài chính: Cơ quan nhận báo cáo là Ủy ban nhân dân tỉnh.

đ) Thời hạn gửi báo cáo

Đối với báo cáo hằng tháng, báo cáo kỳ 06 tháng, báo cáo kỳ 13 tháng: Thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 4 của Quy định này.

Đối với báo cáo giữa giai đoạn trung hạn và báo cáo cả giai đoạn trung hạn: Thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 5 của Quy định này.

e) Mẫu đề cương báo cáo: Mẫu số 01/TTKHN đối với báo cáo hằng tháng, 06 tháng và hằng năm; mẫu số 02/TTKHTH đối với báo cáo giữa giai đoạn trung hạn, cả giai đoạn trung hạn tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định này.

g) Biểu mẫu số liệu báo cáo: Biểu số 02/TTKHTH, 04a/CTMTQG-ĐT, 04b/CTMTQG-TX, 04c/CTMTQG-ĐT, Biểu số 04d/CTMTQG-TX tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này.

Hằng tháng: Biểu số 04a/CTMTQG-ĐT, 04b/CTMTQG-TX.

Riêng tháng 7, ngoài việc báo cáo tháng theo Biểu số 04a/CTMTQG-ĐT, 04b/CTMTQG-TX, các đơn vị thực hiện báo cáo kỳ 06 tháng theo Biểu số 04c/CTMTQG-ĐT, Biểu số 04d/CTMTQG-TX.

Kỳ 13 tháng: Biểu số 04c/CTMTQG-ĐT, Biểu số 04d/CTMTQG-TX.

Giữa kỳ trung hạn và cả giai đoạn trung hạn: Biểu số 02/TTKHTH.

Điều 7. Phương thức gửi, nhận báo cáo

Các cơ quan, đơn vị gửi báo cáo bằng một trong các phương thức:

1. Báo cáo bằng văn bản điện tử được gửi qua Hệ thống quản lý văn bản và Điều hành và hệ thống thông tin báo cáo khác theo quy định của pháp luật.
2. Báo cáo bằng văn bản giấy (đối với các cơ quan, đơn vị chưa kịp thời thực hiện tiếp nhận và gửi văn bản điện tử).

Điều 8. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong quá trình thực hiện

1. Các sở, ban, ngành, các đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Định kỳ báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công theo đúng thời gian và nội dung và biểu mẫu quy định tại Quy định này. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện và tính chính xác của số liệu báo cáo.

b) Thực hiện chế độ báo cáo chuyên đề, báo cáo đột xuất khi có yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh; báo cáo tồn tại, khó khăn, vướng mắc, các yếu tố ảnh hưởng đến việc thực hiện giao kế hoạch, dự toán, giải ngân vốn đầu tư công.

Kiến nghị với Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài chính) và các đơn vị có liên quan về những biện pháp thúc đẩy tiến độ giải ngân vốn đầu tư công và biện pháp xử lý những sai phạm của chủ đầu tư trong việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư, vốn tạm ứng theo chế độ (nếu có).

Trường hợp được Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ làm chủ đầu tư các dự án ODA, vay ưu đãi: Yêu cầu các đơn vị trực tiếp quản lý dự án thực hiện hoàn thiện chứng từ phân rút vốn nước ngoài theo phương thức tài khoản đặc biệt đã được kiểm soát chi gửi Bộ Tài chính để ký đơn rút vốn hoàn chứng từ.

c) Yêu cầu chủ đầu tư rà soát, đối chiếu số liệu giải ngân vốn các dự án với Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch để tổng hợp báo cáo cơ quan chủ quản tỉnh hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư công theo quy định.

d) Chỉ đạo tổ chức kiểm tra các chủ đầu tư, Ban quản lý dự án về tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư công, thực hiện chế độ báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công, báo cáo chuyên đề chương trình mục tiêu quốc gia theo Quy định này để có biện pháp chỉ đạo chủ đầu tư kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong công tác giao kế hoạch, thực hiện, giải ngân vốn đầu tư công, đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn các dự án đầu tư.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Thực hiện các nội dung như các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh nêu tại khoản 1 Điều này.

b) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về tính chính xác của số liệu báo cáo tình hình giao kế hoạch vốn đầu tư công, tình hình thực hiện vốn đầu tư công và gửi báo cáo đúng thời gian quy định đối với nguồn vốn thuộc ngân sách cấp xã quản lý.

c) Chỉ đạo bộ phận chuyên môn tham mưu về tài chính phối hợp với Kho bạc nhà nước nơi giao dịch và các đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra các chủ đầu tư, các Ban quản lý về tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư công, chương trình mục tiêu quốc gia, thực hiện chế độ báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công để kịp thời có phương án tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong công tác giao kế hoạch, thực hiện, giải ngân vốn đầu tư công, đặc biệt là công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư, qua đó nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn của các dự án đầu tư.

3. Trách nhiệm của Sở Tài chính:

a) Thực hiện đúng quy định tại Khoản 5 Điều 8 tại Thông tư số 37/2025/TT-BTC của Bộ Tài chính Quy định về chế độ và biểu mẫu báo cáo tình hình thực hiện, giải ngân vốn đầu tư công.

b) Định kỳ hằng tháng, thông báo công khai tình hình thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước của các sở, ban, ngành, các đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã; các đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng vốn đầu tư công trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.

c) Chủ trì, phối hợp với Kho bạc Nhà nước khu vực XV (địa bàn tỉnh Quảng Ngãi), đơn vị liên quan kiểm tra các chủ đầu tư, các Ban Quản lý dự án về tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư công; kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện chế độ báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công của các cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng vốn đầu tư công; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về các giải pháp đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư của các dự án, đề xuất biện pháp xử lý những sai phạm trong việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư công (nếu có).

d) Phân tích đánh giá kết quả thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công của các sở, ban, ngành, các đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã; các đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng vốn đầu tư công; theo thẩm

quyền được giao hoặc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kịp thời chỉ đạo, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc cho các cơ quan, đơn vị và địa phương để phục vụ chỉ đạo điều hành ngân sách.

4. Trách nhiệm của Kho bạc Nhà nước khu vực XV (địa bàn tỉnh Quảng Ngãi)

a) Tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công các dự án, báo cáo chuyên đề chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, Kho bạc Nhà nước, Sở Tài chính theo đúng thời gian và nội dung tại Quy định này.

b) Chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân tỉnh, Kho bạc Nhà nước về tính chính xác của số liệu tổng hợp về tình hình thực hiện, giải ngân các nguồn vốn đầu tư công, giải ngân vốn chương trình mục tiêu quốc gia. Thực hiện rà soát, đối chiếu số liệu giải ngân với cơ quan tài chính, chủ đầu tư để đảm bảo cung cấp số liệu kịp thời, chính xác.

c) Chỉ đạo Phòng giao dịch trực thuộc phối hợp với bộ phận chuyên môn tham mưu về tài chính cấp xã, chủ đầu tư đối chiếu số liệu báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công chi tiết các dự án, báo cáo chuyên đề các chương trình mục tiêu quốc gia thuộc cấp xã quản lý, kịp thời điều chỉnh cho phù hợp với quy định.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính chủ trì phổ biến, triển khai thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp xã phản ánh kịp thời về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài chính) để nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

3. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì thực hiện theo quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó./.

PHỤ LỤC I
MẪU ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
*(Kèm theo Quyết định số 64/2026/QĐ-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*

MÃU SỐ: 01/TTKHN

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND ngày
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

CƠ QUAN/ ĐƠN VỊ

BÁO CÁO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../BC-...., ngày ...tháng.... năm 20...

BÁO CÁO
Tình hình thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công kế hoạch năm...
Kỳ báo cáo: Tháng... (hoặc cả năm)

Kính gửi:(cơ quan, đơn vị nhận báo cáo)

Thực hiện Quyết định số /2026/QĐ-UBND ngày / /202.. của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định về chế độ và biểu mẫu báo cáo tình hình thực hiện, giải ngân vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, (tên cơ quan, đơn vị báo cáo) báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công tháng.... năm 20... như sau:

I. Tình hình thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công

1. Giải ngân vốn đầu tư công kế hoạch năm

- Tổng số vốn được giao trong năm kế hoạch:..., trong đó:

+ Vốn kế hoạch năm trước được phép kéo dài thời hạn giải ngân theo quy định (nếu có):...

+ Vốn kế hoạch năm:... (cụ thể: số vốn kế hoạch Ủy ban nhân dân tỉnh giao là ... (ngân sách trung ương..., ngân sách địa phương...); số vốn kế hoạch đơn vị triển khai là... (ngân sách trung ương..., ngân sách địa phương...)).

- Lũy kế giải ngân vốn từ đầu năm đến hết tháng trước liền kề:... , đạt... % so với kế hoạch Ủy ban nhân dân tỉnh giao, trong đó:

+ Giải ngân vốn kế hoạch năm trước được phép kéo dài là:..., đạt... % kế hoạch giao;

+ Giải ngân vốn kế hoạch năm là:..., đạt... % kế hoạch giao (bao gồm: (i) nguồn vốn được kiểm soát, giải ngân qua Kho bạc Nhà nước là... và (ii) nguồn vốn do các đơn vị khác được giao kiểm soát, giải ngân (nếu có) là...).

- Ước lũy kế giải ngân vốn từ đầu năm đến hết tháng báo cáo:..., đạt... % so với kế hoạch Ủy ban nhân dân tỉnh giao, trong đó:

+ Giải ngân vốn kế hoạch năm trước được phép kéo dài là:..., đạt... % kế hoạch giao;

+ Giải ngân vốn kế hoạch năm là: đạt...% kế hoạch giao (bao gồm: (i) nguồn vốn được kiểm soát, giải ngân qua Kho bạc Nhà nước là... và (ii) nguồn vốn do các đơn vị khác được giao kiểm soát, giải ngân (nếu có) là...).

(Báo cáo kèm theo Biểu tổng hợp số 01a/TTKHN (đối với báo cáo hằng tháng); 01a/TTKHN và 01b/TTKHN (đối với báo cáo tháng 7); 01b/TTKHN (đối với báo cáo năm))

2. Giải ngân vốn kế hoạch ứng trước (nếu có) và kết quả thực hiện vốn ứng trước chưa thu hồi

2.1. Giải ngân vốn kế hoạch ứng trước (nếu có).

- Tổng số vốn kế hoạch ứng trước được giao trong năm kế hoạch:..., trong đó:

+ Vốn ứng được phép kéo dài thời hạn giải ngân theo quy định (nếu có):...

+ Vốn ứng được giao trong năm:...

- Lũy kế giải ngân vốn kế hoạch ứng trước từ đầu năm đến hết tháng trước liền kề:..., đạt...% so với kế hoạch giao, trong đó:

+ Giải ngân vốn ứng thuộc kế hoạch năm trước được phép kéo dài là:..., đạt...% kế hoạch giao;

+ Giải ngân vốn kế hoạch năm là:..., đạt...% kế hoạch giao.

- Ước lũy kế giải ngân vốn ứng trước từ đầu năm đến hết tháng báo cáo:... đạt... % so với kế hoạch giao, trong đó:

+ Giải ngân vốn ứng thuộc kế hoạch năm trước được phép kéo dài là:..., đạt... % kế hoạch giao;

+ Giải ngân vốn ứng kế hoạch năm là:..., đạt...% kế hoạch giao.

(Báo cáo kèm theo Biểu tổng hợp số 01c/TTKHN)

2.2. Kết quả giải ngân vốn ứng trước chưa thu hồi 06 tháng, cả năm:

- Vốn kế hoạch ứng trước chưa thu hồi từ năm trước chuyển sang năm báo cáo:...; lũy kế vốn đã giải ngân đến hết năm trước năm báo cáo:...;

- Vốn kế hoạch ứng trước được kéo dài thời hạn giải ngân sang năm báo cáo:...; số vốn đã giải ngân đến hết 06 tháng/ năm báo cáo:...;

- Vốn kế hoạch bố trí thu hồi ứng trước trong năm báo cáo:... số thu hồi trong 06 tháng/ năm báo cáo theo kết quả giải ngân thực tế:...;

- Vốn kế hoạch ứng trước trong năm báo cáo:... số vốn đã giải ngân đến hết 06 tháng/năm báo cáo:...; số vốn kế hoạch ứng trước được kéo dài thời hạn giải ngân sang năm sau:...;

- Vốn ứng trước chưa thu hồi chuyển sang thu hồi vào các năm sau:... số vốn đã giải ngân đến hết năm báo cáo:...

(Báo cáo kèm theo Biểu tổng hợp số 01d/TTKHHVU)

II. Báo cáo định kỳ tình hình thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công các Chương trình mục tiêu quốc gia

1. Giải ngân vốn đầu tư công kế hoạch năm:

- Tổng số vốn được giao trong năm kế hoạch:..., trong đó:

+ *Vốn kế hoạch năm trước được phép kéo dài thời hạn giải ngân theo quy định (nếu có):...*

+ *Vốn kế hoạch năm:... (cụ thể: số vốn kế hoạch Ủy ban nhân dân tỉnh giao là ... (ngân sách trung ương..., ngân sách địa phương...); số vốn kế hoạch đơn vị triển khai là... (ngân sách trung ương..., ngân sách địa phương...)).*

- Lũy kế giải ngân vốn từ đầu năm đến hết tháng trước liền kề:..., đạt... % so với kế hoạch Ủy ban nhân dân tỉnh giao, trong đó:

+ *Giải ngân vốn kế hoạch năm trước được phép kéo dài là:..., đạt... % kế hoạch giao;*

+ *Giải ngân vốn kế hoạch năm là:..., đạt...% kế hoạch giao.*

- Ước lũy kế giải ngân vốn từ đầu năm đến hết tháng báo cáo:..., đạt ... % so với kế hoạch Ủy ban nhân dân tỉnh giao, trong đó:

+ *Giải ngân vốn kế hoạch năm trước được phép kéo dài là:..., đạt... % kế hoạch giao;*

+ *Giải ngân vốn kế hoạch năm là: đạt... % kế hoạch giao.*

(Báo cáo kèm theo Biểu tổng hợp số 04a/CTMTQG-ĐT (đối với báo cáo kỳ hằng tháng); 04c/CTMTQG-ĐT (đối với báo cáo kỳ 06 tháng, kỳ 13 tháng))

2. Giải ngân chi thường xuyên dự toán năm

- Tổng số dự toán được giao trong năm kế hoạch:..., trong đó:

+ *Dự toán năm trước được phép chuyển sang năm sau theo quy định (nếu có):...*

+ *Dự toán giao trong năm kế hoạch:... (cụ thể: dự toán được Ủy ban nhân dân tỉnh giao là...; dự toán đơn vị triển khai là...).*

- Lũy kế giải ngân dự toán từ đầu năm đến hết tháng trước liền kề:..., đạt... % so với tổng dự toán sử dụng trong năm (bao gồm: dự toán năm trước chuyển sang và dự toán Ủy ban nhân dân tỉnh giao trong năm).

(Báo cáo kèm theo Biểu tổng hợp số 04b/CTMTQG-TX (đối với báo cáo kỳ hằng tháng); 04d/CTMTQG-TX (đối với báo cáo kỳ 06 tháng, 12 tháng)).

II. Nhận xét, đánh giá:

- Báo cáo số vốn chưa phân bổ (nếu có), các quyết định điều chỉnh kế hoạch vốn (nếu có).

- Đánh giá tình hình thực hiện, giải ngân vốn đầu tư công, các kết quả đạt được, so sánh với cùng kỳ năm trước.

- Đánh giá tình hình thực hiện các dự án quan trọng quốc gia, dự án trọng điểm, liên vùng (nếu có).

- Đánh giá tình hình thực hiện các dự án khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (nếu có).

- Đánh giá tình hình thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

- Những hạn chế, khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân chậm thực hiện và giải ngân vốn kế hoạch năm (trong đó báo cáo rõ đối với các dự án trọng điểm, liên vùng, dự án khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, các chương trình mục tiêu quốc gia):

- + Nguyên nhân về cơ chế chính sách.

- + Nguyên nhân về tổ chức thực hiện (triển khai phân bổ kế hoạch vốn, tổ chức bồi thường hỗ trợ tái định cư, tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà thầu thi công, chậm thực hiện thủ tục giải ngân qua Kho bạc Nhà nước...).

- + Nguyên nhân khác.

IV. Giải pháp và kiến nghị

- Giải pháp của đơn vị để đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công;

- Đề xuất, kiến nghị (trong đó báo cáo rõ đối với các dự án quan trọng quốc gia, dự án trọng điểm, liên vùng, dự án khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, các chương trình mục tiêu quốc gia):

- + Kiến nghị về cơ chế chính sách.

- + Kiến nghị về tổ chức thực hiện (kiến nghị đối với cơ quan quản lý nhà nước, chủ đầu tư...)/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các đơn vị liên quan (nếu có);
- Lưu.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Mẫu số: 02/TTKHTH

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)**CƠ QUAN/ ĐƠN VỊ
BÁO CÁO****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày ...tháng.... năm 20...

Số: .../BC-....

BÁO CÁO**Tình hình thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công giữa kỳ trung hạn; cả giai
đoạn trung hạn**

Kính gửi: (đơn vị nhận báo cáo)

Thực hiện Quyết định số /2026/QĐ-UBND ngày / /2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định về chế độ và biểu mẫu báo cáo tình hình thực hiện, giải ngân vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, (tên cơ quan, đơn vị báo cáo) báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công giữa kỳ trung hạn (hoặc cả giai đoạn trung hạn) như sau:

I. Tình hình thực hiện vốn kế hoạch đầu tư công giữa kỳ trung hạn; cả giai đoạn trung hạn:

1. Tình hình giao, phân bổ, điều chỉnh vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm từ đầu kỳ trung hạn đến năm báo cáo.

- Tổng số vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn được giao cả giai đoạn:
- Tổng số vốn kế hoạch đầu tư công thực tế được giao đến năm báo cáo..., đạt...% kế hoạch đầu tư công trung hạn cả giai đoạn; trong đó:

+ Năm thứ nhất....., trong đó:

Vốn trong nước.....

Vốn nước ngoài.....

+ Năm thứ hai....., trong đó:

Vốn trong nước.....

Vốn nước ngoài.....

2. Vốn kế hoạch đầu tư công giữa kỳ trung hạn và cả giai đoạn trung hạn.

- Lũy kế giải ngân vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn từ đầu kỳ trung hạn đến hết năm báo cáo là..., đạt...% kế hoạch giao, trong đó:

+ Năm thứ nhất....., đạt...% kế hoạch giao

Vốn trong nước....., đạt % kế hoạch giao

Vốn nước ngoài....., đạt % kế hoạch giao

+ Năm thứ hai..... , đạt....% kế hoạch giao

Vốn trong nước...., đạt % kế hoạch giao

Vốn nước ngoài...., đạt % kế hoạch giao

(Báo cáo kèm theo Biểu tổng hợp số 02/TTKHTH)

II. Nhận xét, đánh giá:

- Đánh giá tình hình giải ngân vốn đầu tư công, các kết quả đạt được.
- Những hạn chế, khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân chậm thực hiện và giải ngân vốn kế hoạch trung hạn:

+ Nguyên nhân về cơ chế chính sách.

+ Nguyên nhân về tổ chức thực hiện.

+ Nguyên nhân khác.

III. Giải pháp và kiến nghị:

- Giải pháp, chính sách cần triển khai đến hết kế hoạch giai đoạn 20...-20...
- Đề xuất, kiến nghị./.

(Kèm theo Biểu số 02/TTKHTH)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các đơn vị liên quan (nếu có);
- Lưu.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC II
MẪU PHỤ BIỂU

(Kèm theo Quyết định số 64/2026/QĐ-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

Biểu mẫu số 01a/TTKHN	Báo cáo kết quả giải ngân vốn đầu tư công kế hoạch năm...- Tháng...
Biểu mẫu số 01b/TTKHN	Báo cáo kết quả giải ngân vốn đầu tư công kế hoạch năm...- Kỳ 6 tháng/1 năm
Biểu mẫu số 01c/TTKHVU	Báo cáo kết quả giải ngân vốn kế hoạch ứng trước – Tháng...
Biểu mẫu số 01d/TTKHVU	Báo cáo kết quả giải ngân vốn ứng chưa thu hồi...- Kỳ 6 tháng/1 năm
Biểu mẫu số 02/TTKHTH	Báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công giữa kỳ trung hạn; cả giai đoạn trung hạn
Biểu mẫu số 04a/CTMTQG-ĐT	Báo cáo kết quả giải ngân vốn đầu tư công chương trình mục tiêu quốc gia kế hoạch năm...- Tháng...
Biểu mẫu số 04b/CTMTQG-TX	Báo cáo tình hình giải ngân vốn sự nghiệp chương trình mục tiêu quốc gia năm...- Tháng...
Biểu mẫu số 04c/CTMTQG-ĐT	Báo cáo kết quả giải ngân vốn đầu tư công chương trình mục tiêu quốc gia kế hoạch năm...- Kỳ....tháng
Biểu mẫu số 04d/CTMTQG-TX	Báo cáo tình hình giải ngân vốn sự nghiệp chương trình mục tiêu quốc gia năm...-Kỳ....tháng

BÁO CÁO KẾT QUẢ GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG KẾ HOẠCH NĂM... - THÁNG...

(Kèm theo Báo cáo số ngày tháng năm của)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Vốn kế hoạch				Lũy kế vốn giải ngân từ đầu năm đến hết tháng trước liền kề							Ước lũy kế vốn giải ngân từ đầu năm đến hết tháng báo cáo		
		Tổng số	Vốn kế hoạch năm trước được phép kéo dài (nếu có)	Vốn kế hoạch giao trong năm		Tổng số	Giải ngân vốn kế hoạch kéo dài			Giải ngân vốn kế hoạch năm			Tổng số	Trong đó	
				Kế hoạch UBND tỉnh giao	Kế hoạch cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã giao		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			Giải ngân vốn kế hoạch kéo dài	Giải ngân vốn kế hoạch năm
								Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi		Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi			
1	2	3=4+6	4	5	6	7=8+11	8=9+10	9	10	11=12+13	12	13	14=15+16	15	16
	Tổng số														
A	PHÂN SỐ LIỆU TỔNG HỢP														
	Vốn trong nước														
	Vốn nước ngoài														
A.I	Vốn NSNN														
I	Vốn cân đối ngân sách địa phương (cấp tỉnh, cấp xã)														
	Trong đó:														
1	Vốn XDCH tập trung														
2	Vốn xỏ sổ kiến thiết														
3	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất														
4	Vốn đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương														
5	Vốn NSDP bổ sung ngoài kế hoạch được giao														
II	Vốn ngân sách trung ương														
	Trong đó:														
1	Vốn NSTW đầu tư theo ngành, lĩnh vực														
	Vốn trong nước														
	Vốn nước ngoài														
2	Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia														
	Vốn trong nước														
	Vốn nước ngoài														
a	Chương trình MTQG...														
	Vốn trong nước														
	Vốn nước ngoài														
b	Chương trình MTQG...														
	Vốn trong nước														
	Vốn nước ngoài														
c	Chương trình MTQG...														
	Vốn trong nước														
	Vốn nước ngoài														
3	Vốn nước ngoài														
a	Giải ngân theo cơ chế trong nước														
b	Ghi thu, ghi chi														
4	Vốn NSTW bổ sung ngoài kế hoạch được giao														
A.II	Vốn từ nguồn thu hợp pháp của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư theo quy định														
B	PHÂN SỐ LIỆU CHI TIẾT														
B.1	Dự án do cấp tỉnh quản lý														
	Vốn trong nước														
	Vốn nước ngoài														
B.1.1	Vốn NSNN														

STT	Nội dung	Vốn kế hoạch				Lũy kế vốn giải ngân từ đầu năm đến hết tháng trước liền kề							Ước lũy kế vốn giải ngân từ đầu năm đến hết tháng báo cáo		
		Tổng số	Vốn kế hoạch năm trước được phép kéo dài (nếu có)	Vốn kế hoạch giao trong năm		Tổng số	Giải ngân vốn kế hoạch kéo dài			Giải ngân vốn kế hoạch năm			Tổng số	Trong đó	
				Kế hoạch UBND tỉnh giao	Kế hoạch cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã giao		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó				
								Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi		Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi		Giải ngân vốn kế hoạch kéo dài	Giải ngân vốn kế hoạch năm
1	2	3=4+6	4	5	6	7=8+11	8=9+10	9	10	11=12+13	12	13	14=15+16	15	16
I	Vốn cân đối ngân sách địa phương														
1	Vốn XDCB tập trung														
(1)	Dự án....														
(2)	Đối ứng Chương trình MTQG...														
	Dự án...														
(3)	Đối ứng Chương trình MTQG...														
	Dự án...														
(4)	Đối ứng Chương trình MTQG...														
	Dự án...														
2	Vốn xổ số kiến thiết														
(1)	Dự án....														
(2)	Đối ứng Chương trình MTQG...														
	Dự án...														
(3)	Đối ứng Chương trình MTQG...														
	Dự án...														
(4)	Đối ứng Chương trình MTQG...														
	Dự án...														
3	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất														
(1)	Dự án....														
(2)	Đối ứng Chương trình MTQG...														
	Dự án...														
(3)	Đối ứng Chương trình MTQG...														
	Dự án...														
(4)	Đối ứng Chương trình MTQG...														
	Dự án...														
4	Vốn đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương														
	Dự án...														
5	Vốn NSDP bổ sung ngoài kế hoạch được giao														
	Dự án...														
II	Vốn ngân sách trung ương														
	Vốn trong nước														
	Vốn nước ngoài														
1	Vốn NSTW đầu tư theo ngành, lĩnh vực														
	Dự án...														
2	Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia														
	Vốn trong nước														
	Vốn nước ngoài														
2.1	Chương trình MTQG...														
a	Vốn trong nước														
	Dự án...														
b	Vốn nước ngoài														
	Dự án...														
2.2	Chương trình MTQG...														
a	Vốn trong nước														
	Dự án...														
b	Vốn nước ngoài														

STT	Nội dung	Vốn kế hoạch				Lũy kế vốn giải ngân từ đầu năm đến hết tháng trước liền kề							Ước lũy kế vốn giải ngân từ đầu năm đến hết tháng báo cáo		
		Tổng số	Vốn kế hoạch năm trước được phép kéo dài (nếu có)	Vốn kế hoạch giao trong năm		Tổng số	Giải ngân vốn kế hoạch kéo dài			Giải ngân vốn kế hoạch năm			Tổng số	Trong đó	
				Kế hoạch UBND tỉnh giao	Kế hoạch cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã giao		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó				
								Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi		Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi			
1	2	3=4+6	4	5	6	7=8+11	8=9+10	9	10	11=12+13	12	13	14=15+16	15	16
	Dự án...														
2.3	Chương trình MTQG...														
a	Vốn trong nước														
	Dự án...														
b	Vốn nước ngoài														
	Dự án...														
3	Vốn nước ngoài														
3.1	Giải ngân theo cơ chế trong nước														
	Dự án.....														
3.2	Giải ngân theo cơ chế ghi thu, ghi chi														
	Dự án.....														
4	Vốn NSTW bổ sung ngoài kế hoạch được giao														
	Dự án....														
B.1.2	Vốn từ nguồn thu hợp pháp của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư theo quy định														
	Dự án.....														
B.2	Dự án do cấp xã quản lý														
B.2.1	Vốn NSNN														
I	Vốn cân đối ngân sách địa phương														
1	Vốn XDCB tập trung														
1.1	Vốn tỉnh phân cấp cho các địa phương														
(1)	Dự án....														
(2)	Đối ứng Chương trình MTQG...														
	Dự án...														
(3)	Đối ứng Chương trình MTQG...														
	Dự án...														
(4)	Đối ứng Chương trình MTQG...														
	Dự án...														
1.2	Vốn do cấp xã tự bố trí														
(1)	Dự án....														
(2)	Đối ứng Chương trình MTQG...														
	Dự án...														
(3)	Đối ứng Chương trình MTQG...														
	Dự án...														
(4)	Đối ứng Chương trình MTQG...														
	Dự án...														
2	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất														
(1)	Dự án....														
(2)	Đối ứng Chương trình MTQG...														
	Dự án...														
(3)	Đối ứng Chương trình MTQG...														
	Dự án...														
(4)	Đối ứng Chương trình MTQG...														
	Dự án...														

STT	Nội dung	Vốn kế hoạch				Lũy kế vốn giải ngân từ đầu năm đến hết tháng trước liền kề							Ước lũy kế vốn giải ngân từ đầu năm đến hết tháng báo cáo		
		Tổng số	Vốn kế hoạch năm trước được phép kéo dài (nếu có)	Vốn kế hoạch giao trong năm		Tổng số	Giải ngân vốn kế hoạch kéo dài			Giải ngân vốn kế hoạch năm			Tổng số	Trong đó	
				Kế hoạch UBND tỉnh giao	Kế hoạch cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã giao		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó				
								Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi		Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi		Giải ngân vốn kế hoạch kéo dài	Giải ngân vốn kế hoạch năm
1	2	3=4+6	4	5	6	7=8+11	8=9+10	9	10	11=12+13	12	13	14=15+16	15	16
3	Vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ có mục tiêu cho ngân sách cấp xã														
(1)	Dự án...														
(2)	Đối ứng Chương trình MTQG...														
	Dự án...														
(3)	Đối ứng Chương trình MTQG...														
	Dự án...														
(4)	Đối ứng Chương trình MTQG...														
	Dự án...														
4	Vốn bổ sung ngoài kế hoạch được giao (nếu có)														
	Dự án...														
II	Vốn ngân sách trung ương														
	Vốn trong nước														
	Vốn nước ngoài														
1	Vốn NSTW đầu tư theo ngành, lĩnh vực														
	Dự án....														
2	Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia														
	Vốn trong nước														
	Vốn nước ngoài														
2.1	Chương trình MTQG...														
a	Vốn trong nước														
	Dự án....														
b	Vốn nước ngoài														
	Dự án....														
2.2	Chương trình MTQG...														
a	Vốn trong nước														
	Dự án....														
b	Vốn nước ngoài														
	Dự án....														
2.3	Chương trình MTQG...														
a	Vốn trong nước														
	Dự án....														
b	Vốn nước ngoài														
	Dự án....														
3	Vốn nước ngoài														
3.1	Giải ngân theo cơ chế trong nước														
	Dự án.....														
3.2	Giải ngân theo cơ chế ghi thu, ghi chi														
	Dự án.....														
4	Vốn NSTW bổ sung ngoài kế hoạch được giao														
	Dự án....														
B.2.2	Vốn từ nguồn thu hợp pháp của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư theo quy định														
	Dự án...														

STT	Nội dung	Vốn kế hoạch				Lũy kế vốn giải ngân từ đầu năm đến hết tháng trước liền kề							Ước lũy kế vốn giải ngân từ đầu năm đến hết tháng báo cáo		
		Tổng số	Vốn kế hoạch năm trước được phép kéo dài (nếu có)	Vốn kế hoạch giao trong năm		Tổng số	Giải ngân vốn kế hoạch kéo dài			Giải ngân vốn kế hoạch năm			Tổng số	Trong đó	
				Kế hoạch UBND tỉnh giao	Kế hoạch cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã giao		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			Giải ngân vốn kế hoạch kéo dài	Giải ngân vốn kế hoạch năm
								Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi		Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi			
1	2	3=4+6	4	5	6	7=8+11	8=9+10	9	10	11=12+13	12	13	14=15+16	15	16

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN TÀI CHÍNH
/KHO BẠC NHÀ NƯỚC

(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

BÁO CÁO KẾT QUẢ GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG KẾ HOẠCH NĂM... - KỲ 6 THÁNG/ 1 NĂM

(Kèm theo Báo cáo số ngày tháng năm của)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Nhóm dự án (QTQG, A, B, C)	Mã số dự án đầu tư	Vốn kế hoạch				Lũy kế vốn thanh toán từ đầu năm đến hết kỳ báo cáo							Vốn kế hoạch được cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài sang năm sau
				Tổng số	Vốn kế hoạch năm trước được phép kéo dài (nếu có)	Vốn kế hoạch giao trong năm		Tổng số	Thanh toán vốn kế hoạch kéo dài		Thanh toán vốn kế hoạch năm				
						Kế hoạch UBND tỉnh giao	Kế hoạch cơ quan, đơn vị, địa phương giao		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		
										Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi		Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi	
1	2	3	4	5=6+8	6	7	8	9=10+13	10=11+12	11	12	13=14+15	14	15	16
	Tổng số														
A	PHẦN SỐ LIỆU TỔNG HỢP														
	Vốn trong nước														
	Vốn nước ngoài														
A.I	Vốn NSNN														
I	Vốn cân đối ngân sách địa phương (cấp tỉnh, cấp xã)														
	Trong đó:														
1	Vốn XDCB tập trung														
2	Vốn xổ số kiến thiết														
3	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất														
4	Vốn đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương														
5	Vốn NSDP bổ sung ngoài kế hoạch được giao														
	...														
II	Vốn ngân sách trung ương														
	Trong đó:														
1	Vốn NSTW đầu tư theo ngành, lĩnh vực														
	Vốn trong nước														
	Vốn nước ngoài														
2	Vốn Chương trình MTQG														
	Vốn trong nước														
	Vốn nước ngoài														
a	Chương trình MTQG...														
	Vốn trong nước														
	Vốn nước ngoài														
b	Chương trình MTQG...														

STT	Nội dung	Nhóm dự án (QTQG, A, B, C)	Mã số dự án đầu tư	Vốn kế hoạch				Lũy kế vốn thanh toán từ đầu năm đến hết kỳ báo cáo						Vốn kế hoạch được cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài sang năm sau	
				Tổng số	Vốn kế hoạch năm trước được phép kéo dài (nếu có)	Vốn kế hoạch giao trong năm		Tổng số	Thanh toán vốn kế hoạch kéo dài		Thanh toán vốn kế hoạch năm				
						Kế hoạch UBND tỉnh giao	Kế hoạch cơ quan, đơn vị, địa phương giao		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		
										Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi		Thanh toán khối lượng hoàn thành		Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi
1	2	3	4	5=6+8	6	7	8	9=10+13	10=11+12	11	12	13=14+15	14	15	16
	Vốn trong nước														
	Vốn nước ngoài														
c	Chương trình MTQG...														
	Vốn trong nước														
	Vốn nước ngoài														
3	Vốn nước ngoài														
a	Giải ngân theo cơ chế trong nước														
b	Ghi thu, ghi chi														
4	Vốn NSTW bổ sung ngoài kế hoạch được giao														
A.II	Vốn từ nguồn thu hợp pháp của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư theo quy định														
B	PHẦN SỐ LIỆU CHI TIẾT														
B.1	Dự án do cấp tỉnh quản lý														
	Vốn trong nước														
	Vốn nước ngoài														
B.1.1	Vốn NSNN														
I	Vốn cân đối ngân sách địa phương														
1	Vốn XD CB tập trung														
(1)	Dự án....														
(2)	Đối ứng Chương trình MTQG...														
	Dự án...														
(3)	Đối ứng Chương trình MTQG...														
	Dự án...														
(4)	Đối ứng Chương trình MTQG...														
	Dự án...														
2	Vốn xổ số kiến thiết														
(1)	Dự án....														
(2)	Đối ứng Chương trình MTQG...														
	Dự án...														

STT	Nội dung	Nhóm dự án (QTQG, A, B, C)	Mã số dự án đầu tư	Vốn kế hoạch				Lũy kế vốn thanh toán từ đầu năm đến hết kỳ báo cáo							Vốn kế hoạch được cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài sang năm sau
				Tổng số	Vốn kế hoạch năm trước được phép kéo dài (nếu có)	Vốn kế hoạch giao trong năm		Tổng số	Thanh toán vốn kế hoạch kéo dài			Thanh toán vốn kế hoạch năm			
						Kế hoạch UBND tỉnh giao	Kế hoạch cơ quan, đơn vị, địa phương giao		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		
										Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi		Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi	
1	2	3	4	5=6+8	6	7	8	9=10+13	10=11+12	11	12	13=14+15	14	15	16
(3)	Đổi ứng Chương trình MTQG...														
	Dự án...														
(4)	Đổi ứng Chương trình MTQG...														
	Dự án...														
3	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất														
(1)	Dự án....														
(2)	Đổi ứng Chương trình MTQG...														
	Dự án...														
(3)	Đổi ứng Chương trình MTQG...														
	Dự án...														
(4)	Đổi ứng Chương trình MTQG...														
	Dự án...														
4	Vốn đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương														
(1)	Dự án...														
5	Vốn NSDP bổ sung ngoài kế hoạch được giao														
(1)	Dự án...														
	...														
II	Vốn ngân sách trung ương														
	Vốn trong nước														
	Vốn nước ngoài														
1	Vốn NSTW đầu tư theo ngành, lĩnh vực														
(1)	Dự án...														
2	Vốn Chương trình MTQG														
	Vốn trong nước														
	Vốn nước ngoài														
2.1	Chương trình MTQG...														
a	Vốn trong nước														
(1)	Dự án...														
b	Vốn nước ngoài														
(1)	Dự án...														

STT	Nội dung	Nhóm dự án (QTQG, A, B, C)	Mã số dự án đầu tư	Vốn kế hoạch				Lũy kế vốn thanh toán từ đầu năm đến hết kỳ báo cáo							Vốn kế hoạch được cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài sang năm sau
				Tổng số	Vốn kế hoạch năm trước được phép kéo dài (nếu có)	Vốn kế hoạch giao trong năm		Tổng số	Thanh toán vốn kế hoạch kéo dài			Thanh toán vốn kế hoạch năm			
						Kế hoạch UBND tỉnh giao	Kế hoạch cơ quan, đơn vị, địa phương giao		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		
										Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi		Tổng số	Thanh toán khối lượng hoàn thành	
1	2	3	4	5=6+8	6	7	8	9=10+13	10=11+12	11	12	13=14+15	14	15	16
2.2	Chương trình MTQG...														
a	Vốn trong nước														
(1)	Dự án...														
b	Vốn nước ngoài														
(1)	Dự án...														
2.3	Chương trình MTQG...														
a	Vốn trong nước														
(1)	Dự án...														
b	Vốn nước ngoài														
(1)	Dự án...														
3	Vốn nước ngoài														
3.1	Giải ngân theo cơ chế trong nước														
(1)	Dự án.....														
3.2	Giải ngân theo cơ chế ghi thu, ghi chi														
	Dự án.....														
4	Vốn NSTW bổ sung ngoài kế hoạch được giao														
(1)	Dự án....														
B.1.2	Vốn từ nguồn thu hợp pháp của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư theo quy định														
(1)	Dự án.....														
B.2	Dự án do cấp xã quản lý														
B.2.1	Vốn NSNN														
I	Vốn cân đối ngân sách địa phương														
1	Vốn XDCB tập trung														
1.1	Vốn tinh phân cấp cho các địa phương														
(1)	Dự án....														
(2)	Đối ứng Chương trình MTQG...														
	Dự án...														
(3)	Đối ứng Chương trình MTQG...														
	Dự án...														

STT	Nội dung	Nhóm dự án (QTQG, A, B, C)	Mã số dự án đầu tư	Vốn kế hoạch				Lũy kế vốn thanh toán từ đầu năm đến hết kỳ báo cáo							Vốn kế hoạch được cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài sang năm sau
				Tổng số	Vốn kế hoạch năm trước được phép kéo dài (nếu có)	Vốn kế hoạch giao trong năm		Tổng số	Thanh toán vốn kế hoạch kéo dài			Thanh toán vốn kế hoạch năm			
						Kế hoạch UBND tỉnh giao	Kế hoạch cơ quan, đơn vị, địa phương giao		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		
										Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi		Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi	
1	2	3	4	5=6+8	6	7	8	9=10+13	10=11+12	11	12	13=14+15	14	15	16
(4)	Đối ứng Chương trình MTQG...														
	Dự án...														
1.2	Vốn do cấp xã tự bố trí														
(1)	Dự án....														
(2)	Đối ứng Chương trình MTQG...														
	Dự án...														
(3)	Đối ứng Chương trình MTQG...														
	Dự án...														
(4)	Đối ứng Chương trình MTQG...														
	Dự án...														
2	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất														
(1)	Dự án....														
(2)	Đối ứng Chương trình MTQG...														
	Dự án...														
(3)	Đối ứng Chương trình MTQG...														
	Dự án...														
(4)	Đối ứng Chương trình MTQG...														
	Dự án...														
3	Vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ có mục tiêu cho ngân sách cấp xã														
(1)	Dự án....														
(2)	Đối ứng Chương trình MTQG...														
	Dự án...														
(3)	Đối ứng Chương trình MTQG...														
	Dự án...														
(4)	Đối ứng Chương trình MTQG...														
	Dự án...														
4	Vốn bổ sung ngoài kế hoạch được giao (nếu có)														
	Dự án...														
II	Vốn ngân sách trung ương														
	Vốn trong nước														

STT	Nội dung	Nhóm dự án (QTQG, A, B, C)	Mã số dự án đầu tư	Vốn kế hoạch				Lũy kế vốn thanh toán từ đầu năm đến hết kỳ báo cáo							Vốn kế hoạch được cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài sang năm sau
				Tổng số	Vốn kế hoạch năm trước được phép kéo dài (nếu có)	Vốn kế hoạch giao trong năm		Tổng số	Thanh toán vốn kế hoạch kéo dài		Thanh toán vốn kế hoạch năm				
						Kế hoạch UBND tỉnh giao	Kế hoạch cơ quan, đơn vị, địa phương giao		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		
										Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi		Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi	
1	2	3	4	5=6+8	6	7	8	9=10+13	10=11+12	11	12	13=14+15	14	15	16
	Vốn nước ngoài														
1	Vốn NSTW đầu tư theo ngành, lĩnh vực														
(1)	Dự án....														
2	Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia														
	Vốn trong nước														
	Vốn nước ngoài														
2.1	Chương trình MTQG...														
a	Vốn trong nước														
(1)	Dự án....														
b	Vốn nước ngoài														
(1)	Dự án....														
2.2	Chương trình MTQG...														
a	Vốn trong nước														
(1)	Dự án....														
b	Vốn nước ngoài														
(1)	Dự án....														
2,3	Chương trình MTQG...														
a	Vốn trong nước														
(1)	Dự án....														
b	Vốn nước ngoài														
(1)	Dự án....														
3	Vốn nước ngoài														
3.1	Giải ngân theo cơ chế trong nước														
(1)	Dự án.....														
3.2	Giải ngân theo cơ chế ghi thu, ghi chi														
(1)	Dự án.....														
4	Vốn NSTW bổ sung ngoài kế hoạch được giao														
(1)	Dự án....														
B.2.2	Vốn từ nguồn thu hợp pháp của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư theo quy định														

STT	Nội dung	Nhóm dự án (QTQG, A, B, C)	Mã số dự án đầu tư	Vốn kế hoạch				Lũy kế vốn thanh toán từ đầu năm đến hết kỳ báo cáo						Vốn kế hoạch được cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài sang năm sau	
				Tổng số	Vốn kế hoạch năm trước được phép kéo dài (nếu có)	Vốn kế hoạch giao trong năm		Tổng số	Thanh toán vốn kế hoạch kéo dài			Thanh toán vốn kế hoạch năm			
						Kế hoạch UBND tỉnh giao	Kế hoạch cơ quan, đơn vị, địa phương giao		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		
										Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi		Thanh toán khối lượng hoàn thành		Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi
1	2	3	4	5=6+8	6	7	8	9=10+13	10=11+12	11	12	13=14+15	14	15	16
	Dự án...														

Ghi chú: - Báo cáo 06 tháng: đơn vị báo cáo kết quả thanh toán từ ngày 01/01 đến hết ngày 30/6; không báo cáo cột 16.
 - Báo cáo cả năm: đơn vị báo cáo kết quả thanh toán từ ngày 01/01 đến hết ngày 31/01 năm sau năm kế hoạch.

BÁO CÁO KẾT QUẢ GIẢI NGÂN VỐN KẾ HOẠCH ỨNG TRƯỚC - THÁNG ...
(Kèm theo Báo cáo số ngày tháng năm của)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Địa điểm mở tài khoản	Mã số dự án đầu tư	Vốn kế hoạch ứng trước			Lũy kế vốn giải ngân từ đầu năm đến hết tháng trước liền kề							Ước lũy kế vốn giải ngân từ đầu năm đến hết tháng báo cáo		
				Tổng số	Vốn kế hoạch ứng trước được kéo dài thời hạn giải ngân sang năm báo cáo	Vốn kế hoạch ứng trước được giao trong năm báo cáo	Tổng số	Giải ngân vốn kế hoạch ứng trước kéo dài		Giải ngân vốn kế hoạch ứng trước trong năm			Tổng số	Trong đó		
								Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó				
									Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi		Thanh toán khối lượng hoàn thành		Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi	Thanh toán vốn kế hoạch ứng trước kéo dài	Thanh toán vốn kế hoạch ứng trước trong năm
1	2	3	4	5=6+7	6	7	8=9+12	9=10+11	10	11	12=13+14	13	14	15=16+17	16	17
	Tổng số (A+B)															
A	Dự án do tỉnh quản lý															
	Vốn NSNN đầu tư theo ngành, lĩnh vực															
	Vốn Chương trình MTQG															
1	Đơn vị....															
1.1	Vốn NSNN đầu tư theo ngành, lĩnh vực															
	Dự án...															
	Dự án...															
1.2	Vốn Chương trình MTQG															
1.2.1	Chương trình MTQG...															
	Dự án...															
1.2.2	Chương trình MTQG...															
	Dự án...															
2	Đơn vị....															
...																
B	Dự án do cấp xã quản lý															
	Vốn NSNN đầu tư theo ngành, lĩnh vực															
	Vốn Chương trình MTQG															
1	Đơn vị....															
1.1	Vốn NSTW đầu tư theo ngành, lĩnh vực															
	Dự án...															
	Dự án...															
1.2	Vốn Chương trình MTQG															
1.2.1	Chương trình MTQG...															
	Dự án...															
1.2.2	Chương trình MTQG...															
	Dự án...															
2	Đơn vị....															
...																

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN TÀI CHÍNH/KHO BẠC NHÀ NƯỚC
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

BÁO CÁO KẾT QUẢ GIẢI NGÂN VỐN ỨNG CHỮA THU HỒI - KỲ 6 THÁNG/ 1 NĂM...

(Kèm theo Báo cáo số ngày tháng năm của)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Địa điểm mở tài khoản	Mã số dự án đầu tư	Lũy kế vốn ứng trước chưa thu hồi từ các năm trước chuyển sang năm báo cáo		Kế hoạch ứng trước được kéo dài thời hạn giải ngân sang năm báo cáo		Thu hồi vốn ứng trước trong năm báo cáo		Vốn ứng trước trong năm báo cáo			Vốn ứng trước chưa thu hồi chuyển sang thu hồi vào các năm sau	
				Vốn kế hoạch ứng trước chưa thu hồi	Lũy kế vốn đã giải ngân đến hết năm trước năm báo cáo	Vốn kế hoạch ứng trước	Số vốn đã giải ngân đến hết 6 tháng/năm báo cáo	Vốn kế hoạch bố trí thu hồi	Số thu hồi trong 6 tháng/năm báo cáo theo kết quả giải ngân thực tế	Vốn kế hoạch ứng trước	Số vốn đã giải ngân đến hết 6 tháng/năm báo cáo	Vốn kế hoạch ứng được kéo dài thời hạn giải ngân sang năm sau*	Vốn kế hoạch ứng trước chưa thu hồi*	Tổng số vốn đã giải ngân đến hết năm báo cáo*
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14=6+8-10+11	15=6+8-10+12
	Tổng số (A+B)													
A	Dự án do tỉnh quản lý													
	Vốn NSNN đầu tư theo ngành, lĩnh vực													
	Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia													
1	Đơn vị....													
1.1	Vốn NSNN đầu tư theo ngành, lĩnh vực													
	Dự án...													
	Dự án...													
1.2	Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia													
1.2.1	Chương trình MTQG...													
	Dự án...													
1.2.2	Chương trình MTQG...													
	Dự án...													
2	Đơn vị....													
...														
B	Dự án do cấp xã quản lý													
	Vốn NSNN đầu tư theo ngành, lĩnh vực													
	Vốn Chương trình MTQG...													
1	Đơn vị....													
1.1	Vốn NSTW đầu tư theo ngành, lĩnh vực													
	Dự án...													
	Dự án...													
1.2	Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia													
1.2.1	Chương trình MTQG...													
	Dự án...													
1.2.2	Chương trình MTQG...													
	Dự án...													
2	Đơn vị....													
...														

Ghi chú: Các cột 13, 14, 15 Chỉ thực hiện báo cáo đối với Báo cáo năm (không thực hiện đối với báo cáo 6 tháng)

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN TÀI CHÍNH/KHO BẠC NHÀ NƯỚC
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

BÁO CÁO KẾT QUẢ GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG GIỮA KỲ TRUNG HẠN, CẢ GIAI ĐOẠN TRUNG HẠN

(Kèm theo Báo cáo số ngày tháng năm của)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Nhóm dự án (QTQG, A, B, C)	Mã số dự án đầu tư	Vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn ...	Tổng vốn kế hoạch giao hàng năm	Lũy kế vốn giải ngân giai đoạn ...	Vốn kế hoạch và giải ngân hàng năm													
							Năm thứ nhất			Năm thứ hai			Năm thứ ba			Năm thứ tư			Năm thứ năm	
							Vốn kế hoạch	Giải ngân vốn đến hết 31 tháng 01 năm sau	Giải ngân vốn được phép kéo dài sang năm sau (nếu có)	Vốn kế hoạch	Giải ngân vốn đến hết 31 tháng 01 năm sau	Giải ngân vốn được phép kéo dài sang năm sau (nếu có)	Vốn kế hoạch	Giải ngân vốn đến hết 31 tháng 01 năm sau	Giải ngân vốn được phép kéo dài sang năm sau (nếu có)	Vốn kế hoạch	Giải ngân vốn đến hết 31 tháng 01 năm sau	Giải ngân vốn được phép kéo dài sang năm sau (nếu có)	Vốn kế hoạch	Ước giải ngân vốn đến hết 31 tháng 01 năm sau
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
	Tổng số																			
A	PHÂN SỐ LIỆU TÔNG HỢP																			
	Vốn trong nước																			
	Vốn nước ngoài																			
	- Ghi thu ghi chu																			
	- Giải ngân theo cơ chế trong nước																			
A.I	Vốn NSNN																			
I	Vốn cân đối ngân sách địa phương (cấp tỉnh và cấp xã)																			
a	Lĩnh vực quốc phòng (010)																			
b	Lĩnh vực an ninh và trật tự an toàn xã hội (040)																			
c	Lĩnh vực giáo dục - đào tạo và dạy nghề (070)																			
d	Lĩnh vực khoa học và Công nghệ (100)																			
e	Lĩnh vực Y tế, dân số và gia đình (130)																			
f	Lĩnh vực văn hóa thông tin (160)																			
g	Lĩnh vực phát thanh, truyền hình, thông tấn (190)																			
h	Lĩnh vực thể dục thể thao (220)																			
i	Lĩnh vực bảo vệ môi trường (250)																			
j	Lĩnh vực các hoạt động kinh tế (280)																			
k	Lĩnh vực hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể (340)																			
l	Lĩnh vực bảo đảm xã hội (370)																			
m	Lĩnh vực Tài chính và khác (400)																			
II	Vốn ngân sách trung ương																			
	Trong đó:																			
1	Vốn NSTW đầu tư theo ngành, lĩnh vực																			

STT	Nội dung	Nhóm dự án (QTQG, A, B, C)	Mã số dự án đầu tư	Vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn ...	Tổng vốn kế hoạch giao hằng năm	Lũy kế vốn giải ngân giai đoạn ...	Vốn kế hoạch và giải ngân hằng năm													
							Năm thứ nhất			Năm thứ hai			Năm thứ ba			Năm thứ tư			Năm thứ năm	
							Vốn kế hoạch	Giải ngân vốn đến hết 31 tháng 01 năm sau	Giải ngân vốn được phép kéo dài sang năm sau (nếu có)	Vốn kế hoạch	Giải ngân vốn đến hết 31 tháng 01 năm sau	Giải ngân vốn được phép kéo dài sang năm sau (nếu có)	Vốn kế hoạch	Giải ngân vốn đến hết 31 tháng 01 năm sau	Giải ngân vốn được phép kéo dài sang năm sau (nếu có)	Vốn kế hoạch	Giải ngân vốn đến hết 31 tháng 01 năm sau	Giải ngân vốn được phép kéo dài sang năm sau (nếu có)	Vốn kế hoạch	Ước giải ngân vốn đến hết 31 tháng 01 năm sau
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
	Vốn trong nước																			
	Vốn nước ngoài																			
2	Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia																			
	Vốn trong nước																			
	Vốn nước ngoài																			
a	Chương trình MTQG gia nông thôn mới																			
	Vốn trong nước																			
	Vốn nước ngoài																			
b	Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững																			
	Vốn trong nước																			
	Vốn nước ngoài																			
c	Chương trình MTQG gia Phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi																			
	Vốn trong nước																			
	Vốn nước ngoài																			
3	Vốn nước ngoài																			
	Giải ngân theo cơ chế trong nước																			
	Ghi thu, ghi chi																			
4	Vốn NSTW bổ sung ngoài kế hoạch được giao																			
A.II	Vốn từ nguồn thu hợp pháp của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư theo quy định																			
B	PHÂN SỐ LIỆU CHI TIẾT																			
B.1	Dự án do tỉnh quản lý																			
	Vốn trong nước																			
	Vốn nước ngoài, trong đó:																			
	- Giải ngân theo cơ chế trong nước																			
	- Ghi thu, ghi chi																			
B.1.1	Vốn NSNN																			
I	Vốn cân đối ngân sách địa phương																			

STT	Nội dung	Nhóm dự án (QTQG, A, B, C)	Mã số dự án đầu tư	Vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn ...	Tổng vốn kế hoạch giao hàng năm	Lũy kế vốn giải ngân giai đoạn ...	Vốn kế hoạch và giải ngân hằng năm													
							Năm thứ nhất			Năm thứ hai			Năm thứ ba			Năm thứ tư			Năm thứ năm	
							Vốn kế hoạch	Giải ngân vốn đến hết 31 tháng 01 năm sau	Giải ngân vốn được phép kéo dài sang năm sau (nếu có)	Vốn kế hoạch	Giải ngân vốn đến hết 31 tháng 01 năm sau	Giải ngân vốn được phép kéo dài sang năm sau (nếu có)	Vốn kế hoạch	Giải ngân vốn đến hết 31 tháng 01 năm sau	Giải ngân vốn được phép kéo dài sang năm sau (nếu có)	Vốn kế hoạch	Giải ngân vốn đến hết 31 tháng 01 năm sau	Giải ngân vốn được phép kéo dài sang năm sau (nếu có)	Vốn kế hoạch	Ước giải ngân vốn đến hết 31 tháng 01 năm sau
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
a	Lĩnh vực quốc phòng (010)																			
b	Lĩnh vực an ninh và trật tự an toàn xã hội (040)																			
c	Lĩnh vực giáo dục - đào tạo và dạy nghề (070)																			
d	Lĩnh vực khoa học và Công nghệ (100)																			
e	Lĩnh vực Y tế, dân số và gia đình (130)																			
f	Lĩnh vực văn hóa thông tin (160)																			
g	Lĩnh vực phát thanh, truyền hình, thông tấn (190)																			
h	Lĩnh vực thể dục thể thao (220)																			
i	Lĩnh vực bảo vệ môi trường (250)																			
j	Lĩnh vực các hoạt động kinh tế (280)																			
k	Lĩnh vực hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể (340)																			
l	Lĩnh vực bảo đảm xã hội (370)																			
m	Lĩnh vực Tài chính và khác (400)																			
II	Vốn ngân sách trung ương																			
	Vốn trong nước																			
	Vốn nước ngoài, trong đó:																			
	- Giải ngân theo cơ chế trong nước																			
	- Ghi thu, ghi chi																			
1	Vốn NSTW đầu tư theo ngành, lĩnh vực																			
a	Vốn trong nước																			
*	Ngành, lĩnh vực...																			
	Dự án....																			
*	Ngành, lĩnh vực...																			
	Dự án....																			
2	Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia																			
	Vốn trong nước																			
	Vốn nước ngoài, trong đó:																			
	- Giải ngân theo cơ chế trong nước																			

STT	Nội dung	Nhóm dự án (QTQG, A, B, C)	Mã số dự án đầu tư	Vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn ...	Tổng vốn kế hoạch giao hàng năm	Lũy kế vốn giải ngân giai đoạn ...	Vốn kế hoạch và giải ngân hằng năm													
							Năm thứ nhất			Năm thứ hai			Năm thứ ba			Năm thứ tư			Năm thứ năm	
							Vốn kế hoạch	Giải ngân vốn đến hết 31 tháng 01 năm sau	Giải ngân vốn được phép kéo dài sang năm sau (nếu có)	Vốn kế hoạch	Giải ngân vốn đến hết 31 tháng 01 năm sau	Giải ngân vốn được phép kéo dài sang năm sau (nếu có)	Vốn kế hoạch	Giải ngân vốn đến hết 31 tháng 01 năm sau	Giải ngân vốn được phép kéo dài sang năm sau (nếu có)	Vốn kế hoạch	Giải ngân vốn đến hết 31 tháng 01 năm sau	Giải ngân vốn được phép kéo dài sang năm sau (nếu có)	Vốn kế hoạch	Ước giải ngân vốn đến hết 31 tháng 01 năm sau
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
	- Ghi thu, ghi chi																			
2.1	Chương trình MTQG...																			
a	Vốn trong nước																			
b	Vốn nước ngoài, trong đó:																			
	- Giải ngân theo cơ chế trong nước																			
	- Ghi thu, ghi chi																			
2.2	Chương trình MTQG...																			
a	Vốn trong nước																			
b	Vốn nước ngoài, trong đó:																			
	- Giải ngân theo cơ chế trong nước																			
	- Ghi thu, ghi chi																			
2.3	Chương trình MTQG...																			
a	Vốn trong nước																			
b	Vốn nước ngoài, trong đó:																			
	- Giải ngân theo cơ chế trong nước																			
	- Ghi thu, ghi chi																			
3	Vốn nước ngoài																			
3.1	Giải ngân theo cơ chế trong nước																			
*	Ngành, lĩnh vực...																			
	Dự án....																			
3.2	Giải ngân theo cơ chế ghi thu, ghi chi																			
*	Ngành, lĩnh vực...																			
	Dự án....																			
4	Vốn NSTW bổ sung ngoài kế hoạch được giao																			
a	Nguồn vốn....																			
	Dự án....																			
B.1.2	Vốn từ nguồn thu hợp pháp của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư theo quy định																			
1	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp																			

STT	Nội dung	Nhóm dự án (QTQG, A, B, C)	Mã số dự án đầu tư	Vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn ...	Tổng vốn kế hoạch giao hàng năm	Lũy kế vốn giải ngân giai đoạn ...	Vốn kế hoạch và giải ngân hằng năm													
							Năm thứ nhất			Năm thứ hai			Năm thứ ba			Năm thứ tư			Năm thứ năm	
							Vốn kế hoạch	Giải ngân vốn đến hết 31 tháng 01 năm sau	Giải ngân vốn được phép kéo dài sang năm sau (nếu có)	Vốn kế hoạch	Giải ngân vốn đến hết 31 tháng 01 năm sau	Giải ngân vốn được phép kéo dài sang năm sau (nếu có)	Vốn kế hoạch	Giải ngân vốn đến hết 31 tháng 01 năm sau	Giải ngân vốn được phép kéo dài sang năm sau (nếu có)	Vốn kế hoạch	Giải ngân vốn đến hết 31 tháng 01 năm sau	Giải ngân vốn được phép kéo dài sang năm sau (nếu có)	Vốn kế hoạch	Ước giải ngân vốn đến hết 31 tháng 01 năm sau
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
	Dự án....																			
2	Quý																			
	Dự án....																			
B.2	Dự án do UBND cấp xã quản lý																			
	Vốn trong nước																			
	Vốn nước ngoài, trong đó:																			
	- Giải ngân theo cơ chế trong nước																			
	- Ghi thu, ghi chi																			
B.2.1	Vốn NSNN																			
I	Vốn cân đối ngân sách địa phương																			
a	Lĩnh vực quốc phòng (010)																			
b	Lĩnh vực an ninh và trật tự an toàn xã hội (040)																			
c	Lĩnh vực giáo dục - đào tạo và dạy nghề (070)																			
d	Lĩnh vực khoa học và Công nghệ (100)																			
e	Lĩnh vực Y tế, dân số và gia đình (130)																			
f	Lĩnh vực văn hóa thông tin (160)																			
g	Lĩnh vực phát thanh, truyền hình, thông tấn (190)																			
h	Lĩnh vực thể dục thể thao (220)																			
i	Lĩnh vực bảo vệ môi trường (250)																			
j	Lĩnh vực các hoạt động kinh tế (280)																			
k	Lĩnh vực hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể (340)																			
l	Lĩnh vực bảo đảm xã hội (370)																			
m	Lĩnh vực Tài chính và khác (400)																			
II	Vốn ngân sách trung ương																			
	Vốn trong nước																			
	Vốn nước ngoài, trong đó:																			
	- Giải ngân theo cơ chế trong nước																			
	- Ghi thu, ghi chi																			

STT	Nội dung	Nhóm dự án (QTQG, A, B, C)	Mã số dự án đầu tư	Vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn ...	Tổng vốn kế hoạch giao hằng năm	Lũy kế vốn giải ngân giai đoạn ...	Vốn kế hoạch và giải ngân hằng năm													
							Năm thứ nhất			Năm thứ hai			Năm thứ ba			Năm thứ tư			Năm thứ năm	
							Vốn kế hoạch	Giải ngân vốn đến hết 31 tháng 01 năm sau	Giải ngân vốn được phép kéo dài sang năm sau (nếu có)	Vốn kế hoạch	Giải ngân vốn đến hết 31 tháng 01 năm sau	Giải ngân vốn được phép kéo dài sang năm sau (nếu có)	Vốn kế hoạch	Giải ngân vốn đến hết 31 tháng 01 năm sau	Giải ngân vốn được phép kéo dài sang năm sau (nếu có)	Vốn kế hoạch	Giải ngân vốn đến hết 31 tháng 01 năm sau	Giải ngân vốn được phép kéo dài sang năm sau (nếu có)	Vốn kế hoạch	Ước giải ngân vốn đến hết 31 tháng 01 năm sau
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
1	Vốn NSTW đầu tư theo ngành, lĩnh vực																			
a	Vốn trong nước																			
*	Ngành, lĩnh vực...																			
	Dự án....																			
*	Ngành, lĩnh vực...																			
	Dự án....																			
2	Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia																			
	Vốn trong nước																			
	Vốn nước ngoài, trong đó:																			
	- Giải ngân theo cơ chế trong nước																			
	- Ghi thu, ghi chi																			
2.1	Chương trình MTQG...																			
a	Vốn trong nước																			
b	Vốn nước ngoài, trong đó:																			
	- Giải ngân theo cơ chế trong nước																			
	- Ghi thu, ghi chi																			
2.2	Chương trình MTQG...																			
a	Vốn trong nước																			
b	Vốn nước ngoài, trong đó:																			
	- Giải ngân theo cơ chế trong nước																			
	- Ghi thu, ghi chi																			
2.3	Chương trình MTQG...																			
a	Vốn trong nước																			
b	Vốn nước ngoài, trong đó:																			
	- Giải ngân theo cơ chế trong nước																			
	- Ghi thu, ghi chi																			
3	Vốn nước ngoài																			
3.1	Giải ngân theo cơ chế trong nước																			

STT	Nội dung	Nhóm dự án (QTQG, A, B, C)	Mã số dự án đầu tư	Vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn ...	Tổng vốn kế hoạch giao hằng năm	Lũy kế vốn giải ngân giai đoạn ...	Vốn kế hoạch và giải ngân hằng năm													
							Năm thứ nhất			Năm thứ hai			Năm thứ ba			Năm thứ tư			Năm thứ năm	
							Vốn kế hoạch	Giải ngân vốn đến hết 31 tháng 01 năm sau	Giải ngân vốn được phép kéo dài sang năm sau (nếu có)	Vốn kế hoạch	Giải ngân vốn đến hết 31 tháng 01 năm sau	Giải ngân vốn được phép kéo dài sang năm sau (nếu có)	Vốn kế hoạch	Giải ngân vốn đến hết 31 tháng 01 năm sau	Giải ngân vốn được phép kéo dài sang năm sau (nếu có)	Vốn kế hoạch	Giải ngân vốn đến hết 31 tháng 01 năm sau	Giải ngân vốn được phép kéo dài sang năm sau (nếu có)	Vốn kế hoạch	Ước giải ngân vốn đến hết 31 tháng 01 năm sau
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
*	Ngành, lĩnh vực...																			
	Dự án....																			
3.2	Giải ngân theo cơ chế ghi thu, ghi chi																			
*	Ngành, lĩnh vực...																			
	Dự án....																			
4	Vốn NSTW bổ sung ngoài kế hoạch được giao																			
a	Nguồn vốn....																			
	Dự án....																			
B.2.2	Vốn từ nguồn thu hợp pháp của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư theo quy định																			
1	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp																			
	Dự án....																			
2	Quỹ																			
	Dự án....																			

Ghi chú:

- Tổng vốn kế hoạch giao hằng năm (cột 6) = cột 8 + cột 11 + cột 14 + cột 17 + cột 20

- Lũy kế vốn thanh toán giai đoạn (cột 7) = cột 9 + cột 10 + cột 12 + cột 13 + cột 15 + cột 16 + cột 18 + cột 19 + cột 21

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN TÀI CHÍNH/KHO BẠC NHÀ NƯỚC

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

BÁO CÁO KẾT QUẢ GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG CHƯƠng TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA KẾ HOẠCH NĂM.. - THÁNG...
(Kèm theo Báo cáo số... ngày... tháng...năm... của....)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Vốn kế hoạch				Lũy kế giải ngân từ ngày 01 tháng 01 năm... đến hết ngày.../.../...							Ước lũy kế giải ngân từ ngày 01 tháng 01 năm... đến hết ngày.../.../...			Ghi chú
		Tổng số	Vốn kế hoạch kéo dài (nếu có)	Vốn kế hoạch giao trong năm		Tổng số	Trong đó						Tổng số	Trong đó		
				Kế hoạch UBND tỉnh giao	Kế hoạch cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã giao		Giải ngân kế hoạch kéo dài			Giải ngân kế hoạch năm				Giải ngân kế hoạch kéo dài	Giải ngân kế hoạch năm	
							Tổng số	Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi	Tổng số	Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi				
1	2	3=4+6	4	5	6	7=9+11	8=9+10	9	10	11=12+13	12	13	14=15+16	15	16	17
	Tổng số															
A	PHẦN SỐ LIỆU TỔNG HỢP															
	Vốn trong nước															
	Vốn nước ngoài															
A.I	Vốn NSNN															
I	Vốn cân đối ngân sách địa phương (cấp tỉnh, cấp xã)															
	Trong đó:															
1	Vốn XD CB tập trung															
	Chương trình MTQG...															
	Chương trình MTQG...															
	Chương trình MTQG...															
2	Vốn xỏ sổ kiến thiết															
	Chương trình MTQG...															
	Chương trình MTQG...															
	Chương trình MTQG...															
3	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất															
	Chương trình MTQG...															
	Chương trình MTQG...															
	Chương trình MTQG...															
4	Vốn NSDP bổ sung ngoài kế hoạch được giao															
	Chương trình MTQG...															
	Chương trình MTQG...															
	Chương trình MTQG...															
II	Vốn ngân sách trung ương															
	Trong đó:															
1	Chương trình MTQG...															
	Vốn trong nước															
	Vốn nước ngoài															
2	Chương trình MTQG...															
	Vốn trong nước															
	Vốn nước ngoài															
3	Chương trình MTQG...															

STT	Nội dung	Vốn kế hoạch				Lũy kế giải ngân từ ngày 01 tháng 01 năm... đến hết ngày.../.../...							Ước lũy kế giải ngân từ ngày 01 tháng 01 năm... đến hết ngày.../.../...			Ghi chú
		Tổng số	Vốn kế hoạch kéo dài (nếu có)	Vốn kế hoạch giao trong năm		Tổng số	Trong đó						Tổng số	Trong đó		
				Kế hoạch UBND tỉnh giao	Kế hoạch cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã giao		Giải ngân kế hoạch kéo dài			Giải ngân kế hoạch năm				Giải ngân kế hoạch kéo dài	Giải ngân kế hoạch năm	
							Tổng số	Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi	Tổng số	Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi				
1	2	3=4+6	4	5	6	7=9+11	8=9+10	9	10	11=12+13	12	13	14=15+16	15	16	17
	Vốn trong nước															
	Vốn nước ngoài															
4	Vốn NSTW bổ sung ngoài kế hoạch được giao															
(1)	Chương trình MTQG...															
...																
A.II	Vốn từ nguồn thu hợp pháp để đầu tư theo quy định															
(1)	Chương trình MTQG...															
...																
B	PHẦN SỐ LIỆU CHI TIẾT															
B.1	Dự án do cấp tỉnh quản lý															
	Vốn trong nước															
	Vốn nước ngoài															
B.1.1	Vốn NSNN															
I	Vốn cân đối ngân sách địa phương															
1	Vốn XDCB tập trung															
a	Chương trình MTQG...															
	Dự án...															
b	Chương trình MTQG...															
	Dự án...															
c	Chương trình MTQG...															
	Dự án...															
2	Vốn xổ số kiến thiết															
a	Chương trình MTQG...															
	Dự án...															
b	Chương trình MTQG...															
	Dự án...															
c	Chương trình MTQG...															
	Dự án...															
3	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất															
a	Chương trình MTQG...															
	Dự án...															
b	Chương trình MTQG...															
	Dự án...															
c	Chương trình MTQG...															
	Dự án...															

STT	Nội dung	Vốn kế hoạch				Lũy kế giải ngân từ ngày 01 tháng 01 năm... đến hết ngày.../.../...							Ước lũy kế giải ngân từ ngày 01 tháng 01 năm... đến hết ngày.../.../...			Ghi chú
		Tổng số	Vốn kế hoạch kéo dài (nếu có)	Vốn kế hoạch giao trong năm		Tổng số	Trong đó						Tổng số	Trong đó		
				Kế hoạch UBND tỉnh giao	Kế hoạch cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã giao		Giải ngân kế hoạch kéo dài			Giải ngân kế hoạch năm				Giải ngân kế hoạch kéo dài	Giải ngân kế hoạch năm	
							Tổng số	Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi	Tổng số	Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi				
1	2	3=4+6	4	5	6	7=9+11	8=9+10	9	10	11=12+13	12	13	14=15+16	15	16	17
4	Vốn NSDP bổ sung ngoài kế hoạch được giao															
a	Chương trình MTQG...															
	Dự án...															
b	Chương trình MTQG...															
	Dự án...															
c	Chương trình MTQG...															
	Dự án...															
II	Vốn ngân sách trung ương															
	Vốn trong nước															
	Vốn nước ngoài															
1	Chương trình MTQG...															
a	Vốn trong nước															
	Dự án...															
b	Vốn nước ngoài															
	Dự án...															
2	Chương trình MTQG...															
a	Vốn trong nước															
	Dự án...															
b	Vốn nước ngoài															
	Dự án...															
3	Chương trình MTQG...															
a	Vốn trong nước															
	Dự án...															
b	Vốn nước ngoài															
	Dự án...															
4	Vốn nước ngoài															
	Chương trình MTQG...															
	Dự án...															
5	Vốn NSTW bổ sung ngoài kế hoạch được giao															
	Chương trình MTQG...															
	Dự án...															
B.1.2	Vốn từ nguồn thu hợp pháp để đầu tư theo quy định															
1	Chương trình MTQG...															
	Dự án...															
...																
B.2	Dự án do cấp xã quản lý															

STT	Nội dung	Vốn kế hoạch				Lũy kế giải ngân từ ngày 01 tháng 01 năm... đến hết ngày.../.../...							Ước lũy kế giải ngân từ ngày 01 tháng 01 năm... đến hết ngày.../.../...			Ghi chú
		Tổng số	Vốn kế hoạch kéo dài (nếu có)	Vốn kế hoạch giao trong năm		Tổng số	Trong đó						Tổng số	Trong đó		
				Kế hoạch UBND tỉnh giao	Kế hoạch cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã giao		Giải ngân kế hoạch kéo dài			Giải ngân kế hoạch năm				Giải ngân kế hoạch kéo dài	Giải ngân kế hoạch năm	
							Tổng số	Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi	Tổng số	Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi				
1	2	3=4+6	4	5	6	7=9+11	8=9+10	9	10	11=12+13	12	13	14=15+16	15	16	17
B.2.1	Vốn NSNN															
I	Vốn cân đối ngân sách địa phương															
1	Vốn XDCB tập trung															
1.1	Vốn tỉnh phân cấp															
a	Chương trình MTQG...															
	Dự án...															
b	Chương trình MTQG...															
	Dự án...															
c	Chương trình MTQG...															
	Dự án...															
1.2	Vốn do cấp xã tự bố trí															
a	Chương trình MTQG...															
	Dự án...															
b	Chương trình MTQG...															
	Dự án...															
c	Chương trình MTQG...															
	Dự án...															
2	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất															
a	Chương trình MTQG...															
	Dự án...															
b	Chương trình MTQG...															
	Dự án...															
c	Chương trình MTQG...															
	Dự án...															
3	Vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ có mục tiêu cho ngân sách cấp xã															
a	Chương trình MTQG...															
	Dự án...															
b	Chương trình MTQG...															
	Dự án...															
c	Chương trình MTQG...															
	Dự án...															
4	Vốn NSTW bổ sung ngoài kế hoạch được giao															
a	Chương trình MTQG...															
	Dự án...															
...																
II	Vốn ngân sách trung ương															

STT	Nội dung	Vốn kế hoạch				Lũy kế giải ngân từ ngày 01 tháng 01 năm... đến hết ngày.../.../...							Ước lũy kế giải ngân từ ngày 01 tháng 01 năm... đến hết ngày.../.../...			Ghi chú
		Tổng số	Vốn kế hoạch kéo dài (nếu có)	Vốn kế hoạch giao trong năm		Tổng số	Trong đó					Tổng số	Trong đó			
				Kế hoạch UBND tỉnh giao	Kế hoạch cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã giao		Giải ngân kế hoạch kéo dài			Giải ngân kế hoạch năm			Giải ngân kế hoạch kéo dài	Giải ngân kế hoạch năm		
							Tổng số	Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi	Tổng số	Thanh toán khối lượng hoàn thành				Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi	
1	2	3=4+6	4	5	6	7=9+11	8=9+10	9	10	11=12+13	12	13	14=15+16	15	16	17
	Vốn trong nước															
	Vốn nước ngoài															
1	Chương trình MTQG...															
a	Vốn trong nước															
	Dự án....															
b	Vốn nước ngoài															
	Dự án....															
2	Chương trình MTQG...															
a	Vốn trong nước															
	Dự án....															
b	Vốn nước ngoài															
	Dự án....															
3	Chương trình MTQG...															
a	Vốn trong nước															
	Dự án....															
b	Vốn nước ngoài															
	Dự án....															
4	Vốn nước ngoài															
a	Chương trình MTQG...															
	Dự án...															
...																
5	Vốn NSTW bổ sung ngoài kế hoạch được giao															
a	Chương trình MTQG...															
	Dự án...															
...																
B.2.2	Vốn từ nguồn thu hợp pháp để đầu tư theo quy định															
1	Chương trình MTQG...															
	Dự án...															
...																

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN TÀI CHÍNH/KHO BẠC NHÀ NƯỚC

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

BÁO CÁO TÌNH HÌNH GIẢI NGÂN VỐN SỰ NGHIỆP CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA KẾ HOẠCH NĂM... - THÁNG ...
(Kèm theo Báo cáo số... ngày... tháng...năm... của...)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm...				Lũy kế giải ngân (Từ 01/01/... đến hết ngày .../.../...)	
		Tổng dự toán sử dụng trong năm	Trong đó			Tổng số	Tỷ lệ (%)
			Dự toán năm trước chuyển sang	Dự toán giao trong năm			
				Kế hoạch UBND tỉnh giao	Kế hoạch cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã giao		
1	2	3=4+5	4	5	6	7	8=7/3
	Tổng cộng						
	Vốn ngân sách trung ương						
	Vốn ngân sách địa phương						
1	Chương trình MTQG...						
	Vốn ngân sách trung ương						
	Vốn ngân sách địa phương						
2	Chương trình MTQG...						
	Vốn ngân sách trung ương						
	Vốn ngân sách địa phương						
3	Chương trình MTQG...						
	Vốn ngân sách trung ương						
	Vốn ngân sách địa phương						
4							

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN TÀI CHÍNH/KHO BẠC NHÀ NƯỚC
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

BÁO CÁO KẾT QUẢ GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA KẾ HOẠCH NĂM... - KỲ 6 THÁNG/NĂM
(Kèm theo Báo cáo số... ngày... tháng...năm... của...)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Vốn kế hoạch				Lũy kế giải ngân từ ngày 01 tháng 01 năm... đến hết ngày... tháng... năm...							Ghi chú
		Tổng số	Vốn kế hoạch năm trước được kéo dài (nếu có)	Vốn kế hoạch giao trong năm		Tổng số	Giải ngân kế hoạch kéo dài			Giải ngân kế hoạch năm ...			
				Kế hoạch UBND tỉnh giao	Kế hoạch cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã giao		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		
								Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi		Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi	
1	2	3=4+6	4	5	6	7=8+11	8=9+10	9	10	11=12+13	12	13	14
	Tổng số												
A	PHẦN SỐ LIỆU TỔNG HỢP												
	Vốn trong nước												
	Vốn nước ngoài												
A.I	Vốn NSNN												
I	Vốn cân đối ngân sách địa phương (cấp tỉnh, cấp xã)												
	Trong đó:												
1	Vốn XD CB tập trung												
	Chương trình MTQG...												
	Chương trình MTQG...												
	Chương trình MTQG...												
2	Vốn xố số kiến thiết												
	Chương trình MTQG...												
	Chương trình MTQG...												
	Chương trình MTQG...												
3	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất												
	Chương trình MTQG...												
	Chương trình MTQG...												
	Chương trình MTQG...												
4	Vốn NSDP bổ sung ngoài kế hoạch được giao												
	Chương trình MTQG...												
	Chương trình MTQG...												
	Chương trình MTQG...												
II	Vốn ngân sách trung ương												

STT	Nội dung	Vốn kế hoạch				Lũy kế giải ngân từ ngày 01 tháng 01 năm... đến hết ngày... tháng... năm...							Ghi chú
		Tổng số	Vốn kế hoạch năm trước được kéo dài (nếu có)	Vốn kế hoạch giao trong năm		Tổng số	Giải ngân kế hoạch kéo dài		Giải ngân kế hoạch năm ...				
				Kế hoạch UBND tỉnh giao	Kế hoạch cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã giao		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		
								Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi		Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi	
1	2	3=4+6	4	5	6	7=8+11	8=9+10	9	10	11=12+13	12	13	14
	Trong đó:												
1	Chương trình MTQG...												
	Vốn trong nước												
	Vốn nước ngoài												
2	Chương trình MTQG...												
	Vốn trong nước												
	Vốn nước ngoài												
3	Chương trình MTQG...												
	Vốn trong nước												
	Vốn nước ngoài												
4	Vốn NSTW bổ sung ngoài kế hoạch được giao												
(1)	Chương trình MTQG...												
...													
A.II	Vốn từ nguồn thu hợp pháp để đầu tư theo quy định												
(1)	Chương trình MTQG gia ...												
...													
B	PHẦN SỐ LIỆU CHI TIẾT												
B.1	Dự án do cấp tỉnh quản lý												
	Vốn trong nước												
	Vốn nước ngoài												
B.1.1	Vốn NSNN												
I	Vốn cân đối ngân sách địa phương												
1	Vốn XD CB tập trung												
a	Chương trình MTQG...												
*	Nội dung/ Tiêu dự án...												
*	Nội dung thành phần/Dự án thành phần												
	Dự án.....												
b	Chương trình MTQG...												
*	Nội dung/ Tiêu dự án...												

STT	Nội dung	Vốn kế hoạch				Lũy kế giải ngân từ ngày 01 tháng 01 năm... đến hết ngày... tháng... năm...							Ghi chú
		Tổng số	Vốn kế hoạch năm trước được kéo dài (nếu có)	Vốn kế hoạch giao trong năm		Tổng số	Giải ngân kế hoạch kéo dài		Giải ngân kế hoạch năm ...				
				Kế hoạch UBND tỉnh giao	Kế hoạch cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã giao		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		
								Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi		Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi	
1	2	3=4+6	4	5	6	7=8+11	8=9+10	9	10	11=12+13	12	13	14
*	Nội dung thành phần/Dự án thành phần												
	Dự án.....												
c	Chương trình MTQG...												
*	Nội dung/ Tiêu dự án...												
*	Nội dung thành phần/Dự án thành phần												
	Dự án.....												
2	Vốn xố số kiến thiết												
a	Chương trình MTQG...												
*	Nội dung/ Tiêu dự án...												
*	Nội dung thành phần/Dự án thành phần												
	Dự án.....												
b	Chương trình MTQG...												
*	Nội dung/ Tiêu dự án...												
*	Nội dung thành phần/Dự án thành phần												
	Dự án.....												
c	Chương trình MTQG...												
*	Nội dung/ Tiêu dự án...												
*	Nội dung thành phần/Dự án thành phần												
	Dự án.....												
3	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất												
a	Chương trình MTQG...												
*	Nội dung/ Tiêu dự án...												
*	Nội dung thành phần/Dự án thành phần												
	Dự án.....												
b	Chương trình MTQG...												
*	Nội dung/ Tiêu dự án...												

STT	Nội dung	Vốn kế hoạch				Lũy kế giải ngân từ ngày 01 tháng 01 năm... đến hết ngày... tháng... năm...							Ghi chú
		Tổng số	Vốn kế hoạch năm trước được kéo dài (nếu có)	Vốn kế hoạch giao trong năm		Tổng số	Giải ngân kế hoạch kéo dài		Giải ngân kế hoạch năm ...				
				Kế hoạch UBND tỉnh giao	Kế hoạch cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã giao		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		
								Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi		Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi	
1	2	3=4+6	4	5	6	7=8+11	8=9+10	9	10	11=12+13	12	13	14
*	Nội dung thành phần/Dự án thành phần												
	Dự án.....												
c	Chương trình MTQG...												
*	Nội dung/ Tiêu dự án...												
*	Nội dung thành phần/Dự án thành phần												
	Dự án.....												
4	Vốn NSDP bổ sung ngoài kế hoạch được giao												
a	Chương trình MTQG...												
*	Nội dung/ Tiêu dự án...												
*	Nội dung thành phần/Dự án thành phần												
	Dự án.....												
b	Chương trình MTQG...												
*	Nội dung/ Tiêu dự án...												
*	Nội dung thành phần/Dự án thành phần												
	Dự án.....												
c	Chương trình MTQG...												
*	Nội dung/ Tiêu dự án...												
*	Nội dung thành phần/Dự án thành phần												
	Dự án.....												
II	Vốn ngân sách trung ương												
	Vốn trong nước												
	Vốn nước ngoài												
1	Chương trình MTQG...												
a	Vốn trong nước												
*	Nội dung/ Tiêu dự án...												

STT	Nội dung	Vốn kế hoạch				Lũy kế giải ngân từ ngày 01 tháng 01 năm... đến hết ngày... tháng... năm...							Ghi chú
		Tổng số	Vốn kế hoạch năm trước được kéo dài (nếu có)	Vốn kế hoạch giao trong năm		Tổng số	Giải ngân kế hoạch kéo dài		Giải ngân kế hoạch năm ...				
				Kế hoạch UBND tỉnh giao	Kế hoạch cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã giao		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		
								Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi		Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi	
1	2	3=4+6	4	5	6	7=8+11	8=9+10	9	10	11=12+13	12	13	14
*	Nội dung thành phần/Dự án thành phần												
	Dự án.....												
b	Vốn nước ngoài												
*	Nội dung/ Tiêu dự án...												
*	Nội dung thành phần/Dự án thành phần												
	Dự án.....												
2	Chương trình MTQG...												
a	Vốn trong nước												
*	Nội dung/ Tiêu dự án...												
*	Nội dung thành phần/Dự án thành phần												
	Dự án.....												
b	Vốn nước ngoài												
*	Nội dung/ Tiêu dự án...												
*	Nội dung thành phần/Dự án thành phần												
	Dự án.....												
3	Chương trình MTQG...												
a	Vốn trong nước												
*	Nội dung/ Tiêu dự án...												
*	Nội dung thành phần/Dự án thành phần												
	Dự án.....												
b	Vốn nước ngoài												
*	Nội dung/ Tiêu dự án...												
*	Nội dung thành phần/Dự án thành phần												
	Dự án.....												
4	Vốn nước ngoài												
a	Chương trình MTQG...												

STT	Nội dung	Vốn kế hoạch				Lũy kế giải ngân từ ngày 01 tháng 01 năm... đến hết ngày... tháng... năm...							Ghi chú
		Tổng số	Vốn kế hoạch năm trước được kéo dài (nếu có)	Vốn kế hoạch giao trong năm		Tổng số	Giải ngân kế hoạch kéo dài		Giải ngân kế hoạch năm ...				
				Kế hoạch UBND tỉnh giao	Kế hoạch cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã giao		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		
								Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi		Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi	
1	2	3=4+6	4	5	6	7=8+11	8=9+10	9	10	11=12+13	12	13	14
*	Nội dung/ Tiêu dự án...												
*	Nội dung thành phần/Dự án thành phần												
	Dự án.....												
5	Vốn NSTW bổ sung ngoài kế hoạch được giao												
b	Chương trình MTQG...												
*	Nội dung/ Tiêu dự án...												
*	Nội dung thành phần/Dự án thành phần												
	Dự án.....												
B.1.2	Vốn từ nguồn thu hợp pháp để đầu tư theo quy định												
1	Chương trình MTQG...												
	Dự án...												
...													
B.2	Dự án do cấp xã quản lý												
B.2.1	Vốn NSNN												
I	Vốn cân đối ngân sách địa phương												
1	Vốn XD CB tập trung												
1.1	Vốn tỉnh phân cấp												
a	Chương trình MTQG...												
*	Nội dung/ Tiêu dự án...												
*	Chương trình MTQG...												
	Dự án.....												
b	Chương trình MTQG...												
*	Nội dung/ Tiêu dự án...												
*	Nội dung thành phần/Dự án thành phần												
	Dự án.....												
c	Chương trình MTQG...												
*	Nội dung/ Tiêu dự án...												

STT	Nội dung	Vốn kế hoạch				Lũy kế giải ngân từ ngày 01 tháng 01 năm... đến hết ngày... tháng... năm...							Ghi chú
		Tổng số	Vốn kế hoạch năm trước được kéo dài (nếu có)	Vốn kế hoạch giao trong năm		Tổng số	Giải ngân kế hoạch kéo dài		Giải ngân kế hoạch năm ...				
				Kế hoạch UBND tỉnh giao	Kế hoạch cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã giao		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		
								Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi		Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi	
1	2	3=4+6	4	5	6	7=8+11	8=9+10	9	10	11=12+13	12	13	14
*	Nội dung thành phần/Dự án thành phần												
	Dự án.....												
1.2	Vốn do cấp xã tự bố trí												
a	Chương trình MTQG...												
*	Nội dung/ Tiêu dự án...												
*	Nội dung thành phần/Dự án thành phần												
	Dự án.....												
b	Chương trình MTQG...												
*	Nội dung/ Tiêu dự án...												
*	Nội dung thành phần/Dự án thành phần												
	Dự án.....												
c	Chương trình MTQG...												
*	Nội dung/ Tiêu dự án...												
*	Nội dung thành phần/Dự án thành phần												
	Dự án.....												
2	Vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất												
a	Chương trình MTQG...												
*	Nội dung/ Tiêu dự án...												
*	Nội dung thành phần/Dự án thành phần												
	Dự án.....												
b	Chương trình MTQG...												
*	Nội dung/ Tiêu dự án...												
*	Nội dung thành phần/Dự án thành phần												
	Dự án.....												
c	Chương trình MTQG...												
*	Nội dung/ Tiêu dự án...												

STT	Nội dung	Vốn kế hoạch				Lũy kế giải ngân từ ngày 01 tháng 01 năm... đến hết ngày... tháng... năm...							Ghi chú
		Tổng số	Vốn kế hoạch năm trước được kéo dài (nếu có)	Vốn kế hoạch giao trong năm		Tổng số	Giải ngân kế hoạch kéo dài		Giải ngân kế hoạch năm ...				
				Kế hoạch UBND tỉnh giao	Kế hoạch cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã giao		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		
								Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi		Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi	
1	2	3=4+6	4	5	6	7=8+11	8=9+10	9	10	11=12+13	12	13	14
*	Nội dung thành phần/Dự án thành phần												
	Dự án.....												
3	Vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ có mục tiêu cho ngân sách cấp xã												
a	Chương trình MTQG...												
*	Nội dung/ Tiêu dự án...												
*	Nội dung thành phần/Dự án thành phần												
	Dự án.....												
b	Chương trình MTQG...												
*	Nội dung/ Tiêu dự án...												
*	Nội dung thành phần/Dự án thành phần												
	Dự án.....												
c	Chương trình MTQG...												
	Dự án...												
4	Vốn NSTW bổ sung ngoài kế hoạch được giao												
a	Chương trình MTQG...												
	Dự án...												
...													
II	Vốn ngân sách trung ương												
	Vốn trong nước												
	Vốn nước ngoài												
1	Chương trình MTQG...												
a	Vốn trong nước												
*	Nội dung/ Tiêu dự án...												
*	Nội dung thành phần/Dự án thành phần												
	Dự án.....												
b	Vốn nước ngoài												
*	Nội dung/ Tiêu dự án...												

STT	Nội dung	Vốn kế hoạch				Lũy kế giải ngân từ ngày 01 tháng 01 năm... đến hết ngày... tháng... năm...							Ghi chú
		Tổng số	Vốn kế hoạch năm trước được kéo dài (nếu có)	Vốn kế hoạch giao trong năm		Tổng số	Giải ngân kế hoạch kéo dài		Giải ngân kế hoạch năm ...				
				Kế hoạch UBND tỉnh giao	Kế hoạch cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã giao		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		
								Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi		Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi	
1	2	3=4+6	4	5	6	7=8+11	8=9+10	9	10	11=12+13	12	13	14
*	Nội dung thành phần/Dự án thành phần												
	Dự án.....												
2	Chương trình MTQG...												
a	Vốn trong nước												
*	Nội dung/ Tiêu dự án...												
*	Nội dung thành phần/Dự án thành phần												
	Dự án.....												
b	Vốn nước ngoài												
*	Nội dung/ Tiêu dự án...												
*	Nội dung thành phần/Dự án thành phần												
	Dự án.....												
3	Chương trình MTQG...												
a	Vốn trong nước												
*	Nội dung/ Tiêu dự án...												
*	Nội dung thành phần/Dự án thành phần												
	Dự án.....												
b	Vốn nước ngoài												
*	Nội dung/ Tiêu dự án...												
*	Nội dung thành phần/Dự án thành phần												
	Dự án.....												
4	Vốn nước ngoài												
a	Chương trình MTQG...												
	Dự án...												
...													
5	Vốn NSTW bổ sung ngoài kế hoạch được giao												
a	Chương trình MTQG...												
	Dự án...												

STT	Nội dung	Vốn kế hoạch				Lũy kế giải ngân từ ngày 01 tháng 01 năm... đến hết ngày... tháng... năm...							Ghi chú
		Tổng số	Vốn kế hoạch năm trước được kéo dài (nếu có)	Vốn kế hoạch giao trong năm		Tổng số	Giải ngân kế hoạch kéo dài			Giải ngân kế hoạch năm ...			
				Kế hoạch UBND tỉnh giao	Kế hoạch cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã giao		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		
								Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi		Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi	
1	2	3=4+6	4	5	6	7=8+11	8=9+10	9	10	11=12+13	12	13	14
...													
B.2.2	Vốn từ nguồn thu hợp pháp để đầu tư theo quy định												
1	Chương trình MTQG...												
	Dự án...												
...													

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN TÀI CHÍNH/KHO BẠC NHÀ NƯỚC

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

BÁO CÁO TÌNH HÌNH GIẢI NGÂN VỐN SỰ NGHIỆP
CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM... - KỲ... THÁNG
(Kèm theo Báo cáo số... ngày... tháng...năm... của...)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm ...				Lũy kế giải ngân (Từ 01/01/... đến hết ngày .../.../...)	
		Tổng dự toán sử dụng trong năm	Trong đó			Tổng số	Tỷ lệ (%)
			Dự toán năm trước chuyển sang (nếu có)	Dự toán giao trong năm			
				Kế hoạch UBND tỉnh giao	Kế hoạch cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã giao		
1	2	3=4+5	4	5	6	7	8=7/3
	Tổng cộng						
	Vốn ngân sách trung ương						
	Vốn ngân sách địa phương						
I	Chương trình MTQG...						
	Vốn ngân sách trung ương						
	Vốn ngân sách địa phương						
1	Nội dung thành phần/Dự án thành phần						
	Vốn ngân sách trung ương						
	Vốn ngân sách địa phương						
1.1	Nội dung/ Tiêu dự án...						
	Vốn ngân sách trung ương						
	Vốn ngân sách địa phương						
1.2	Nội dung/ Tiêu dự án...						
2	Nội dung thành phần/Dự án thành phần						
...	...						
II	Chương trình MTQG...						
	Vốn ngân sách trung ương						
	Vốn ngân sách địa phương						
1	Nội dung thành phần/Dự án thành phần						
	Vốn ngân sách trung ương						
	Vốn ngân sách địa phương						
1.1	Nội dung/ Tiêu dự án...						
	Vốn ngân sách trung ương						
	Vốn ngân sách địa phương						
1.2	Nội dung/ Tiêu dự án...						
2	Nội dung thành phần/Dự án thành phần						
...	...						
III	Chương trình MTQG...						
	Vốn ngân sách trung ương						
	Vốn ngân sách địa phương						
1	Nội dung thành phần/Dự án thành phần						
	Vốn ngân sách trung ương						
	Vốn ngân sách địa phương						
1.1	Nội dung/ Tiêu dự án...						
	Vốn ngân sách trung ương						
	Vốn ngân sách địa phương						
1.2	Nội dung/ Tiêu dự án...						
2	Nội dung thành phần/Dự án thành phần						
...	...						

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN TÀI CHÍNH/KHO BẠC NHÀ NƯỚC
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)